

Số: 108/CV-CTĐ
V/v khám bệnh, cấp thuốc
miễn phí cho đồng bào nghèo
tại huyện Lộc Ninh.

Bình Phước, ngày 25 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Phước

Căn cứ Thông tư số 30/2004/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế về việc Quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo;

Ngày 25/10/2018 Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước nhận được kế hoạch khám chữa bệnh nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh về khám bệnh, cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho đồng bào nghèo tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Nhằm tạo điều kiện cho Hội Chữ thập đỏ Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh về khám, chữa bệnh nhân đạo cho người nghèo tại địa phương được diễn ra thành công tốt đẹp. Hội Chữ thập đỏ Tỉnh kính đề nghị Sở Y tế thuận chủ trương cho Hội Chữ thập đỏ Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí và tặng quà cho đồng bào nghèo tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; cụ thể như sau:

1. Thời gian, địa điểm, số lượng bệnh nhân

- 8h00 Ngày 27/10/2018, tại xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Số lượng: 150 bệnh nhân.

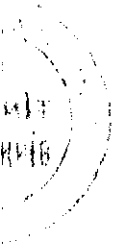
- 13h30/ ngày 27/10/2018, tại khuôn viên Chùa Giác Quang Ấp 5, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Số lượng: 200 bệnh nhân

2. Kinh phí và chuyên môn khám bệnh, tặng quà:

Do Hội Chữ thập đỏ Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; Đội YBS Thiện nguyện Tâm Phúc thực hiện.

3. Danh sách trích ngang cán bộ chuyên môn tham gia đoàn

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Vị trí chuyên môn
1	Nguyễn Thị Lam	Bác sĩ	0011193/BYT-CCHN	Trưởng Đoàn Chịu trách nhiệm chung
2	Nguyễn Thanh Đức	Bác sĩ	000987/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh CK Nội
3	Nguyễn Hoàng	Bác sĩ	009044/HCM-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp
4	Nguyễn Thanh Liêm	Bác sĩ	0003799/LA-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp



				hợp
5	Đinh Thị Thanh Nhân	Bác sĩ	002502/HCM-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp
6	Nguyễn Thị Hòa	Bác sĩ	007375/HCM-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp
7	Quách Huê Phiêu	Bác sĩ	5539/ĐT-CCHN	Khám Y học cổ truyền
8	Huỳnh Ngọc Hải	Điều dưỡng	0016173/HCM-CCHN	Điều dưỡng
9	Trần Thị Hạnh	YS	0025463/HCM-CCHN	Y học cổ truyền
10	Võ Thị Hoa	Dược sĩ	4817/HCM-CCHN	Phát thuốc
11	Ngô Thị Thanh Khoa	Dược sĩ		Phát thuốc
12	Nguyễn Văn On	Bấm huyết		Phòng khám Trạm y tế Phường 13
13	Lê Thanh Cẩn	Bấm huyết		Phòng khám Trạm y tế Phường 13
14	Võ Quốc Thắng	Bấm huyết		Phòng khám Trạm y tế Phường 13
15	Đặng Thanh Tâm	Bấm huyết		Phòng khám Trạm y tế Phường 13
16	Nguyễn Ngọc Cương	Bấm huyết		Phòng khám Trạm y tế Phường 13
17	Trần Thị Hạnh	Phụ khám		Y học cổ truyền
18	Dương Quốc Thái	Đo huyết áp		Phòng khám Trạm y tế Phường 13
19	Đỗ Văn Sang	Đo huyết áp		Phòng khám Trạm y tế Phường 13

4. Danh mục thuốc khám bệnh (gửi kèm danh mục thuốc)

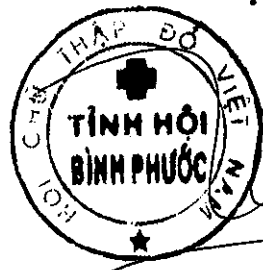
Kính trình Sở Y tế xem xét, chấp thuận.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT tỉnh Hội;
- Lưu VT-Ban CSSK.

TM. THƯỜNG TRỰC TỈNH HỘI
Chủ tịch



Nguyễn Tấn Hưng



GIẤY GIỚI THIỆU

Ban Thường vụ Hội chữ thập đỏ quận Tân Bình trân trọng giới thiệu:

Ông(bà): Bác sĩ Nguyễn Thị Lam

sinh năm 1966

Đội trưởng đội khám bệnh lưu động Chữ Thập Đỏ thiện nguyện Tâm Phúc trực thuộc Hội Chữ Thập Đỏ quận Tân Bình.

Được cử đến: **Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**

Về việc: khám chữa bệnh phát thuốc miễn phí cho 150 người nghèo

Đề nghị Quý cơ quan tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị Lam hoàn thành nhiệm vụ.

Giấy này có giá trị đến hết ngày 27/ 10 / 2018.

Nơi nhận:

-như trên

-Lưu VT

TM.BAN Thường vụ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lượng

Hội Chữ Thập Đỏ Quận Tân Bình
Đội YBS Thiện Nguyên Tâm Phúc

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Tân Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2018

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CHO PHÉP TỔ CHỨC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NHÂN ĐẠO LƯU ĐỘNG
TẠI: **Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: SỞ Y TẾ tỉnh **Bình Phước**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAM

Ngày, tháng, năm sinh: 09/03/1966

Chỗ ở hiện nay: 73/10C Tân Hải phường 13, QTB.TPHCM

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: ...025025699. Ngày cấp 22/10/2008

Nơi cấp: CÔNG AN TPHCM.

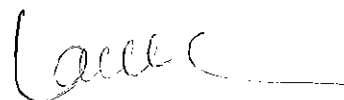
Điện thoại: ...0908007607 Email (nếu có): BSLAM1966@gmail.com.

Chúng tôi hành nghề số: 0011193/BYT-CCIN..... Nơi cấp: BỘ Y TẾ.

xin gửi kèm theo đơn này 01 bộ hồ sơ, gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của cá nhân; bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn đối với cá nhân không thuộc diện phải có CCHN theo quy định của pháp luật KBCB ☐
 2. Kế hoạch tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo ☐
 3. Văn bản phân công, bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật (nếu tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo). ☐
 4. Bản kê khai danh sách các thành viên tham gia đoàn khám bệnh, chữa bệnh ☐
 5. Văn bản cho phép của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của người đứng đầu địa điểm nơi đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo dự kiến tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo: ☐
 6. Quyết định thành lập đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (nếu do Hội chữ thập đỏ tổ chức); ☐
 7. Văn bản chứng minh nguồn tài chính ổn định ☐
- Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cho phép ...Đội khám bệnh lưu động Chữ Thập Đỏ thiện nguyện TÂM PHÚC...³.....được thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN
MÔN VÀ KỸ THUẬT



BS. CKII NGUYỄN THỊ LAM

Tân Bình, Ngày 22 Tháng 10 Năm 2018

KẾ HOẠCH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NHÂN ĐẠO

(Khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho 150 Bà Con Nghèo)

Tại: **Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG:

Địa điểm thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại:

Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Thời gian: 8giờ 00 ngày 27 / 10 / 2018

- Dự kiến số lượng người bệnh được khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo: **150** bệnh nhân nghèo.

- Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho đợt KBCB nhân đạo:

$150.000đ \times 150 \text{ người} = 22.500.000đ$

- Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ quà: $00.000đ \times 00 \text{ phần} = 0.000.000đ$

- Nguồn kinh phí:

- Được sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân.

- Phòng Khám PHCN ngoài giờ TÂM PHÚC – của BS.Nguyễn Thị Lam.

PHẦN II. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, DANH MỤC KỸ THUẬT

1. Phạm vi hoạt động chuyên môn:

Khám Chữa bệnh chuyên khoa nội tổng quát, chuyên khoa y học cổ truyền.

2. Danh mục kỹ thuật:

TT	CHƯƠNG TT 43/50	Tên kỹ thuật	Ghi chú
1	II	Khám tổng quát	Khám nội tổng quát
2	VIII	Xoa bóp – Bấm huyệt.	Hội chứng cổ vai, đau thần kinh tọa, đau đầu mắt, mất ngủ, liệt nửa người.



PHẦN III. DANH MỤC THUỐC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

1. Danh mục thuốc:

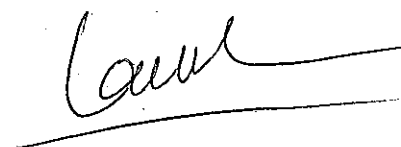
	TÊN HOẠT CHẤT (nồng độ, hàm lượng)	TÊN THƯƠNG MẠI	DVT	SL	NOI SX	Số ĐK	HSĐ
1	CELHALEXIN 500mg		VIÊN		CTY CPDP TU VIDIPHA	VD-22534- 15	06/2020
2	METRONIDAZOLE 250mg		VIÊN		CTY CPH- DP MEKOPHAR	VD-23807- 15	08/2020
3	GYNAPAX 5g		GÓI		CTY CPDP TW VIDIPHA	VD-14781- 11	11/2020
4	LEVOFLOXACIN 250mg	RTFLOX	VIÊN		PHARMEVO (PVT) LTD	VN-13302- 11	10/2019
5			VIÊN				
6	METFORMIN 1000	GLUCOFINE	VIÊN		VTY CP XNK Y TẾ DOMESCO	VD-16375- 12	12/2019
7	METFORMIN 850						05/2020
8	METFORMIN 500	GLUDIPHA	VIÊN		CTY CPDP T.U VIDIPHA	VD-20855- 14	03/2019
9	GLIMEPIRIDE 2mg	EUGLIM	VIÊN		CADILA HEALTHCARE LIMITED	VN-10164- 10	04/2020
10	MELOXICAM 7,5mg	ARTHROBIC	VIÊN		CTYCP HDP MEKOPHAR	VD-19109- 13	12/2020
11	ALPHACHYMOTRYPSIN	CHYMOSIN-DAKTIN	VIÊN		CN CTY TNHH ĐẮC TÍN-QM WAPHARMA USA	10119/2014/ ATTTP- XNCB	05/2019
12	MELOXICAM 15mg		VIÊN		CTY TNHH LD STADA-VN	VD-19694- 13	09/2020
13	DICLOFENAC 75mg		VIÊN		CTY CPDP TIPHARCO	VD-11698- 10	06/2019
14	PARACETAMOL 500mg		VIÊN		CTY CP DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	VD-15529- 11	09/2020
15	MEPHENESIN 250mg	DETYLTATYL	VIÊN		CTY CPDP ĐÔNG NAI	VD-22094- 15	07/2021
16	MICZA- BLUE 360mg		VIÊN		CTY CPDP PHONG PHÚ	8/2015/ATT P-XNCB	08/2020
18	ACETAMINOPHEN - CAFFEIN 210mg	OPTANADO	VIÊN		USA - NIC PHARM	VD-17271- 12	02/2021
19	ALVERIN CITRAT 40mg	VACOVERIN	VIÊN		CTY CPD VACOPHARM	VD-22569- 15	04/2021
20	BIOLAC PLUS		GÓI		CTY CP CNSP NAM VIỆT	20216/2015/ ATTTP- XNCB	09/2020
21	SUSPENSION	GRANGEL	GÓI		CTY TNHH DP SHINPOONG DAEWOO	VD-18846- 13	01/2020
22	BERBERIN 10mg		VIÊN		CTY CPDP CỬU LONG	VD-22823- 15	06/2020
23	OMEPRAZOLE		VIÊN		CTY CP DP HÀ TÂY	VN-14944- 12	05/2019
24	MENBENDAZOLE 500mg		VIÊN		CTY CỔ PHẦN HÓA- DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	VD-15522- 11	07/2021
25	PHYTILAX		VIÊN		CTY TNHH DP SÀI GÒN	VD-24534- 16	01/2020
26	LOPERAMID 2mg		VIÊN		CN CTY CPDP PHONG PHÚ	VD-19254- 13	05/2020
27	CHOPHYTIN		VIÊN		CTY CPDP PHONG PHÚ	19107/2014/ ATTTP- XNCB	08/2020
28	ATORVASTATIN	FLAMINGO	VIÊN		CTY TNHH TM	VN-12627-	01/2020

					DUỐC PHẨM TRAN THẮNG	11	
29	ROTUNDIN 30mg	TIARUTUNDIN	VIÊN		CTY TNHH DP THIÊN KHÁNH	12701/2015 ATTP-XNCB	03/2021
30	TRIMETAZIDINE 2 Hcl 20mg	H-VACOLAREN 20	VIÊN		CTY CP DP VACOPHARM	VD-20909-11	08/2019
31	ASPIRIN 81mg		VIÊN		CTY CPDP TW VIDIPHA	VD-10160-10	05/2019
32	CINARIZINE 25mg	ALSTUZON	VIÊN		CTY CỔ PHẦN ARMEPHACO	VD-9166-09	01/2020
33							
34	AMLODIPIN 5mg		VIÊN		CTY CP DP HÀ TÂY	VD-7969-09	04/2020
35	CAPTOPRIL 25mg		VIÊN		CTY CP XNK Y TẾ DOMESCO	VN-15547-11	02/2021
36	EUROCEMID 40mg	DIUREFAR 40	VIÊN		GMP - WHO	VD-10160-10	06/2019
37	SPIRONOLACTON 50mg	FRANILAX	VIÊN		CTY TNHH ĐAVI PHAMR	VD-15577-11	06/2020
38	HO LONG ĐÀM	LONG ĐỒM- TVP	VIÊN		CTY CPDP TV PHARM	VD-0784-06	12/2020
39	DEXTROMETHORPHAN HBR 15mg	RODILAR	VIÊN		CTY CPH-DP MEKOPHAR	VD-16091-11	08/2019
40			VIÊN				
41	CÓM TRÉ EM 4G	DIỆP THANH CÓM			CTY TNHH-TM ĐƯỢC HÀ MINH		02/2020
42	VITAMIN C (Ngậm)		VIÊN		CTY TNHH ASIANPHARMACY	21108/2013 ATTP	09/2020
43	AMOXYCILIN 250mg		VIÊN		CTY CPDP T.Ư VIDIPHA	VD-20471-11	08/2020
44	CEPHALEXIN 250mg		VIÊN		CTY CPDP T.Ư 25	VD-20268-13	05/2019
45	LORATADIN 10mg	HAMISTYL	VIÊN		CTY CPDP HÀ TÂY	VD-20142-14	03/2019
46	CLORPHENIRAMIN 4mg		VIÊN		CTY TNHH MTV DP DHC	VD-21132-14	11/2019
47	CERTIRIZINE 10mg	ZYZOCETE	VIÊN		CTY CP ĐƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	VD-11832-10	06/2020
48							
49	VITAMIN C500	VIDIPHA	VIÊN		CTY CP DP TW VIDIPHA	VD-17981-12	07/2019
50	VITAMIN 3B		VIÊN		CTY CP DP PHÚC VINH	19131/2015 ATTP-XNCB	01/2021
51	VITAMIN	MULTIVITAMIN	VIÊN		USA NIC PHARMA CO.LTD	VD-17267-12	06/2021
52	CALCIUM+D 500mg + 200iu	TPHARCO	VIÊN		CTY TNHH SX - TM DP THANH NAM	GC-0178-12	08/2021
53	BOMAFERON		VIÊN		CTY ĐƯỢC VTYT HẢI DƯƠNG	5570/2013 Y T-CNTC	06/2019
54	VITAMIN A-D		VIÊN		CTY CP ĐƯỢC THẢO PHÚC VINH	3677/2009 Y T-CNTC	03/2021

2. Danh mục trang thiết bị y tế:

STT	TÊN THIẾT BỊ	MODEL	NƯỚC SX	NĂM SX	TÌNH TRẠNG HĐ	SL
1	MÁY VLTL	MPT8-12	VIỆT NAM	2017	TỐT	5 CÁI
2	MÁY ĐO HUYẾT ÁP CỐ				TỐT	5 CÁI
3	ỐNG NGHE				TỐT	5 CÁI

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT



BS. CKII. NGUYỄN THỊ LAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2018

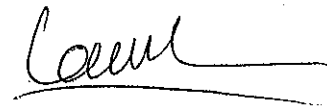
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NHÂN ĐẠO

(KHÁM CHỮA BỆNH, PHÁT THUỐC CHO 150 BÀ CON NGHÈO)

Tại: Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Vị trí chuyên môn
1	BS Nguyễn Thị Lam	0011193/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	27/10/2018	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật
2	BS Nguyễn Thành Đức	000987/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	27/10/2018	Khám nội tổng quát
3	BS Nguyễn Hoàng	009044/HCM-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	27/10/2018	Khám nội tổng quát
4	BS Nguyễn Thanh Liêm	0003799/LA-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	27/10/2018	Khám nội tổng quát
5	BS Đinh Thị Thanh Nhân	002502/HCM-CCHN	Chuyên khoa YHCT	27/10/2018	Khám YHCT
6	BS Nguyễn Thị Hòa	007375/HCM-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	27/10/2018	Khám nội tổng quát
7	BS Quách Huê Phiêu	5539/ĐT-CCHN	Khám Y học cổ truyền	27/10/2018	Khám Y học cổ truyền
8	ĐD Huỳnh Ngọc Hải	0016173/HCM-CCHN	Điều dưỡng	27/10/2018	Phụ khám
9	YS Trần Thị Hạnh	0025463/HCM-CCHN	Y học cổ truyền	27/10/2018	Y học cổ truyền
10	DS Võ Thị Hoa	4817/HCM-CCHND	Y học cổ truyền	27/10/2018	Y học cổ truyền

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT



BS. CKII. NGUYỄN THỊ LAM



Tân Bình, ngày 22, tháng 10, năm 2018

Danh sách đăng ký khám chữa bệnh đội YBS Thiện Nguyễn Tâm Phúc

(Khám chữa bệnh, phát thuốc miễn Phí Cho 150 bà con nghèo)

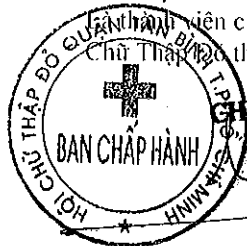
TẠI: Xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

TT	NHÂN VIÊN THAM GIA	PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	BS Nguyễn Thị Lam	Khám nội tổng quát	BV Thống Nhất TP. HCM
2	BS Nguyễn Thành Đức	Khám nội tổng quát	Ban bảo vệ CSSK cán bộ tỉnh Đồng Nai
3	BS Nguyễn Hoàng	Khám nội tổng quát	PK Trạm y tế phường 13
4	BS Phan Quang Thừa	Khám nội tổng quát	BV Đồng Nai
5	BS Nguyễn Thị Hòa	Khám nội tổng quát	BV Thống Nhất
6	BS Nguyễn Thanh Liêm	Khám nội tổng quát	BV Long An
7	BS Đinh Thị Thanh Nhân	Khám YHCT	Bệnh viện 115 TPHCM
8	BS Trần Hải Vi	Khám YHCT	PK Trạm Y tế phường 13
9	ĐD Huỳnh Ngọc Hải	Phụ khám	BV Thống Nhất
10	DS Võ Thị Hoa	Phát thuốc	BV Thống Nhất
11	DS Ngô Thị Anh Khoa	Phát thuốc	PK Đa khoa Vĩnh Đức
12	YS Nguyễn Văn On	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
13	YS Lê Thanh Căn	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
14	YS Võ Quốc Thắng	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
15	YS Đặng Thanh Tâm	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
16	YS Nguyễn Ngọc Cương	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
17	YS Trần Thị Hạnh	Phụ khám	Y học cổ truyền
18	YS Dương Quốc Thái	Đo huyết áp	PK Trạm Y tế phường 13
19	YS Đỗ Văn Sang	Đo huyết áp	PK Trạm Y tế phường 13

TM. Hội Chữ Thập Đỏ quận Tân Bình
TÂM PHÚC

Xác nhận BS Nguyễn Thị Lam

Thành viên của đội khám chữa bệnh lưu động
Hội Chữ Thập Đỏ quận Tân Bình
Đội YBS thiện nguyện TÂM PHÚC



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vương

TM. ĐỘI YBS THIỆN NGUYỄN

ĐỘI TRƯỞNG

Lam

BS. CKII. Nguyễn Thị Lam

4000
a

1000

1000 (1000)

1000 (1000) 1000



RECEIVED
JAN 10 1964
U.S. AIR FORCE

1. *Journal of the American Medical Association*, 1997; 277: 1033-1036.

1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 26

1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 2680, 26

1. The first step in the process is to identify the problem or issue that needs to be addressed. This involves gathering information and understanding the context of the problem.

1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 26

1. The first step in the process is to identify the problem or issue that needs to be addressed. This involves gathering information and understanding the context of the problem.

1966, 1967, 1968, 1969, 1970, 1971, 1972, 1973, 1974, 1975, 1976, 1977, 1978, 1979, 1980, 1981, 1982, 1983, 1984, 1985, 1986, 1987, 1988, 1989, 1990, 1991, 1992, 1993, 1994, 1995, 1996, 1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 26

1. *Chlorophyll a* (Chl a) is the primary photosynthetic pigment in most plants and algae. It is responsible for capturing light energy and converting it into chemical energy through the process of photosynthesis.

1990-1991

Alcornoque, *Alnus glutinosa* L.

Abstract

1994-1995, 1995-1996, 1996-1997, 1997-1998, 1998-1999, 1999-2000, 2000-2001, 2001-2002, 2002-2003, 2003-2004, 2004-2005, 2005-2006, 2006-2007, 2007-2008, 2008-2009, 2009-2010, 2010-2011, 2011-2012, 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026, 2026-2027, 2027-2028, 2028-2029, 2029-2030, 2030-2031, 2031-2032, 2032-2033, 2033-2034, 2034-2035, 2035-2036, 2036-2037, 2037-2038, 2038-2039, 2039-2040, 2040-2041, 2041-2042, 2042-2043, 2043-2044, 2044-2045, 2045-2046, 2046-2047, 2047-2048, 2048-2049, 2049-2050, 2050-2051, 2051-2052, 2052-2053, 2053-2054, 2054-2055, 2055-2056, 2056-2057, 2057-2058, 2058-2059, 2059-2060, 2060-2061, 2061-2062, 2062-2063, 2063-2064, 2064-2065, 2065-2066, 2066-2067, 2067-2068, 2068-2069, 2069-2070, 2070-2071, 2071-2072, 2072-2073, 2073-2074, 2074-2075, 2075-2076, 2076-2077, 2077-2078, 2078-2079, 2079-2080, 2080-2081, 2081-2082, 2082-2083, 2083-2084, 2084-2085, 2085-2086, 2086-2087, 2087-2088, 2088-2089, 2089-2090, 2090-2091, 2091-2092, 2092-2093, 2093-2094, 2094-2095, 2095-2096, 2096-2097, 2097-2098, 2098-2099, 2099-2100, 2100-2101, 2101-2102, 2102-2103, 2103-2104, 2104-2105, 2105-2106, 2106-2107, 2107-2108, 2108-2109, 2109-2110, 2110-2111, 2111-2112, 2112-2113, 2113-2114, 2114-2115, 2115-2116, 2116-2117, 2117-2118, 2118-2119, 2119-2120, 2120-2121, 2121-2122, 2122-2123, 2123-2124, 2124-2125, 2125-2126, 2126-2127, 2127-2128, 2128-2129, 2129-2130, 2130-2131, 2131-2132, 2132-2133, 2133-2134, 2134-2135, 2135-2136, 2136-2137, 2137-2138, 2138-2139, 2139-2140, 2140-2141, 2141-2142, 2142-2143, 2143-2144, 2144-2145, 2145-2146, 2146-2147, 2147-2148, 2148-2149, 2149-2150, 2150-2151, 2151-2152, 2152-2153, 2153-2154, 2154-2155, 2155-2156, 2156-2157, 2157-2158, 2158-2159, 2159-2160, 2160-2161, 2161-2162, 2162-2163, 2163-2164, 2164-2165, 2165-2166, 2166-2167, 2167-2168, 2168-2169, 2169-2170, 2170-2171, 2171-2172, 2172-2173, 2173-2174, 2174-2175, 2175-2176, 2176-2177, 2177-2178, 2178-2179, 2179-2180, 2180-2181, 2181-2182, 2182-2183, 2183-2184, 2184-2185, 2185-2186, 2186-2187, 2187-2188, 2188-2189, 2189-2190, 2190-2191, 2191-2192, 2192-2193, 2193-2194, 2194-2195, 2195-2196, 2196-2197, 2197-2198, 2198-2199, 2199-2200, 2200-2201, 2201-2202, 2202-2203, 2203-2204, 2204-2205, 2205-2206, 2206-2207, 2207-2208, 2208-2209, 2209-2210, 2210-2211, 2211-2212, 2212-2213, 2213-2214, 2214-2215, 2215-2216, 2216-2217, 2217-2218, 2218-2219, 2219-2220, 2220-2221, 2221-2222, 2222-2223, 2223-2224, 2224-2225, 2225-2226, 2226-2227, 2227-2228, 2228-2229, 2229-2230, 2230-2231, 2231-2232, 2232-2233, 2233-2234, 2234-2235, 2235-2236, 2236-2237, 2237-2238, 2238-2239, 2239-2240, 2240-2241, 2241-2242, 2242-2243, 2243-2244, 2244-2245, 2245-2246, 2246-2247, 2247-2248, 2248-2249, 2249-2250, 2250-2251, 2251-2252, 2252-2253, 2253-2254, 2254-2255, 2255-2256, 2256-2257, 2257-2258, 2258-2259, 2259-2260, 2260-2261, 2261-2262, 2262-2263, 2263-2264, 2264-2265, 2265-2266, 2266-2267, 2267-2268, 2268-2269, 2269-2270, 2270-2271, 2271-2272, 2272-2273, 2273-2274, 2274-2275, 2275-2276, 2276-2277, 2277-2278, 2278-2279, 2279-2280, 2280-2281, 2281-2282, 2282-2283, 2283-2284, 2284-2285, 2285-2286, 2286-2287, 2287-2288, 2288-2289, 2289-2290, 2290-2291, 2291-2292, 2292-2293, 2293-2294, 2294-2295, 2295-2296, 2296-2297, 2297-2298, 2298-2299, 2299-2300, 2300-2301, 2301-2302, 2302-2303, 2303-2304, 2304-2305, 2305-2306, 2306-2307, 2307-2308, 2308-2309, 2309-2310, 2310-2311, 2311-2312, 2312-2313, 2313-2314, 2314-2315, 2315-2316, 2316-2317, 2317-2318, 2318-2319, 2319-2320, 2320-2321, 2321-2322, 2322-2323, 2323-2324, 2324-2325, 2325-2326, 2326-2327, 2327-2328, 2328-2329, 2329-2330, 2330-2331, 2331-2332, 2332-2333, 2333-2334, 2334-2335, 2335-2336, 2336-2337, 2337-2338, 2338-2339, 2339-2340, 2340-2341, 2341-2342, 2342-2343, 2343-2344, 2344-2345, 2345-2346, 2346-2347, 2347-2348, 2348-2349, 2349-2350, 2350-2351, 2351-2352, 2352-2353, 2353-2354, 2354-2355, 2355-2356, 2356-2357, 2357-2358, 2358-2359, 2359-2360, 2360-2361, 2361-2362, 2362-2363, 2363-2364, 2364-2365, 2365-2366, 23

Figure 6. The effect of the number of iterations on the accuracy of the proposed algorithm. The results are averaged over 10 trials.

Solution:

(1) The first two numbers are 0 and 1.

(2) The third number is 1 because

$$0 + 1 = 1$$

(3) The fourth number is 2 because

$$1 + 1 = 2$$

(4) The fifth number is 3 because

$$1 + 2 = 3$$

(5) The sixth number is 5 because

$$2 + 3 = 5$$

(6) The seventh number is 8 because

$$3 + 5 = 8$$

(7) The eighth number is 13 because

$$5 + 8 = 13$$

(8) The ninth number is 21 because

$$8 + 13 = 21$$

(9) The tenth number is 34 because

$$13 + 21 = 34$$

(10) The eleventh number is 55 because

$$21 + 34 = 55$$

(11) The twelfth number is 89 because

$$34 + 55 = 89$$

(12) The thirteenth number is 144 because

$$55 + 89 = 144$$

(13) The fourteenth number is 233 because

$$89 + 144 = 233$$

(14) The fifteenth number is 377 because

$$144 + 233 = 377$$

(15) The sixteenth number is 610 because

$$233 + 377 = 610$$

(16) The seventeenth number is 987 because

$$377 + 610 = 987$$

(17) The eighteenth number is 1597 because

$$610 + 987 = 1597$$

(18) The nineteenth number is 2584 because

$$987 + 1597 = 2584$$

(19) The twentieth number is 4181 because

$$1597 + 2584 = 4181$$

(20) The twenty-first number is 6768 because

$$2584 + 4181 = 6768$$

(21) The twenty-second number is 10946 because

$$4181 + 6768 = 10946$$

(22) The twenty-third number is 17712 because

$$6768 + 10946 = 17712$$

(23) The twenty-fourth number is 28658 because

$$10946 + 17712 = 28658$$

(24) The twenty-fifth number is 46370 because

$$17712 + 28658 = 46370$$

(25) The twenty-sixth number is 75028 because

$$28658 + 46370 = 75028$$

(26) The twenty-seventh number is 121396 because

$$46370 + 75028 = 121396$$

(27) The twenty-eighth number is 196424 because

$$75028 + 121396 = 196424$$

(28) The twenty-ninth number is 317818 because

$$121396 + 196424 = 317818$$

(29) The thirtieth number is 514242 because

$$196424 + 317818 = 514242$$

(30) The thirty-first number is 832060 because

$$317818 + 514242 = 832060$$

(31) The thirty-second number is 1346302 because

$$514242 + 832060 = 1346302$$

(32) The thirty-third number is 2178362 because

$$832060 + 1346302 = 2178362$$

(33) The thirty-fourth number is 3524664 because

$$1346302 + 2178362 = 3524664$$

(34) The thirty-fifth number is 5693026 because

$$2178362 + 3524664 = 5693026$$

(35) The thirty-sixth number is 9217690 because

$$3524664 + 5693026 = 9217690$$

(36) The thirty-seventh number is 14810716 because

$$5693026 + 9217690 = 14810716$$

(37) The thirty-eighth number is 23928406 because

$$9217690 + 14810716 = 23928406$$

(38) The thirty-ninth number is 38739122 because

$$14810716 + 23928406 = 38739122$$

(39) The fortieth number is 62667528 because

$$23928406 + 38739122 = 62667528$$

(40) The forty-first number is 101406656 because

$$38739122 + 62667528 = 101406656$$

(41) The forty-second number is 164074184 because

$$62667528 + 101406656 = 164074184$$

(42) The forty-third number is 265480840 because

$$101406656 + 164074184 = 265480840$$

(43) The forty-fourth number is 429554924 because

$$164074184 + 265480840 = 429554924$$

(44) The forty-fifth number is 695035808 because

$$265480840 + 429554924 = 695035808$$

(45) The forty-sixth number is 1124590732 because

$$429554924 + 695035808 = 1124590732$$

(46) The forty-seventh number is 1820626560 because

$$695035808 + 1124590732 = 1820626560$$

(47) The forty-eighth number is 2945217292 because

$$1124590732 + 1820626560 = 2945217292$$

(48) The forty-ninth number is 4765843852 because

$$1820626560 + 2945217292 = 4765843852$$

(49) The fiftieth number is 7711061144 because

$$2945217292 + 4765843852 = 7711061144$$

(50) The fifty-first number is 12476905000 because

$$4765843852 + 7711061144 = 12476905000$$

(51) The fifty-second number is 20187966144 because

$$7711061144 + 12476905000 = 20187966144$$

(52) The fifty-third number is 32664871144 because

$$12476905000 + 20187966144 = 32664871144$$

(53) The fifty-fourth number is 52852837288 because

$$20187966144 + 32664871144 = 52852837288$$

(54) The fifty-fifth number is 85517708432 because

$$32664871144 + 52852837288 = 85517708432$$

(55) The fifty-sixth number is 138370545680 because

$$52852837288 + 85517708432 = 138370545680$$

(56) The fifty-seventh number is 223888254112 because

$$85517708432 + 138370545680 = 223888254112$$

(57) The fifty-eighth number is 362258799728 because

$$138370545680 + 223888254112 = 362258799728$$

(58) The fifty-ninth number is 586147053840 because

$$223888254112 + 362258799728 = 586147053840$$

(59) The sixtieth number is 954405807680 because

$$362258799728 + 586147053840 = 954405807680$$

(60) The sixty-first number is 1540552861520 because

$$586147053840 + 954405807680 = 1540552861520$$

(61) The sixty-second number is 2495008669120 because

$$954405807680 + 1540552861520 = 2495008669120$$

(62) The sixty-third number is 4035561530640 because

$$1540552861520 + 2495008669120 = 4035561530640$$

(63) The sixty-fourth number is 6530623061280 because

$$2495008669120 + 4035561530640 = 6530623061280$$

(64) The sixty-fifth number is 10566184622560 because

$$4035561530640 + 6530623061280 = 10566184622560$$

(65) The sixty-sixth number is 17102807683840 because

$$6530623061280 + 10566184622560 = 17102807683840$$

(66) The sixty-seventh number is 27669612306400 because

$$10566184622560 + 17102807683840 = 27669612306400$$

(67) The sixty-eighth number is 45772419990240 because

$$17102807683840 + 27669612306400 = 45772419990240$$

(68) The sixty-ninth number is 75442032296640 because

$$27669612306400 + 45772419990240 = 75442032296640$$

(69) The seventieth number is 120914451287840 because

$$45772419990240 + 75442032296640 = 120914451287840$$

(70) The seventy-first number is 196328883584480 because

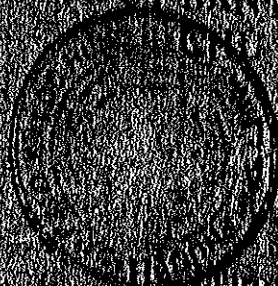
$$75442032296640 + 120914451287840 = 196328883584480$$

(71) The seventy-second number is 317243335272320 because

$$120914451287840 + 196328883584480 = 317243335272320$$

(72) The seventy-third number is 513572218856

TỈNH ỦY ĐẢNG NHÂN DÂN
CÁI LỘ



Building Outdoors

GIẤY GIỚI THIỆU

Ban Thường vụ Hội chữ thập đỏ quận Tân Bình trân trọng giới thiệu:

Ông(bà): Bác sĩ Nguyễn Thị Lam

sinh năm 1966

Đội trưởng đội khám bệnh lưu động Chữ Thập Đỏ thiện nguyện Tâm Phúc trực thuộc Hội Chữ Thập Đỏ quận Tân Bình.

Được cử đến: **Chùa Giác Quang, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**

Về việc: khám chữa bệnh phát thuốc miễn phí cho 200 người nghèo

Đề nghị Quý cơ quan tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị Lam hoàn thành nhiệm vụ.

Giấy này có giá trị đến hết ngày 27/ 10 / 2018.

Nơi nhận:

-như trên

-Lưu VT

TM.BAN Thường vụ

CHỦ TỊCH



Hội Chữ Thập Đỏ Quận Tân Bình
Đội YBS Thiện Nguyên Tâm Phúc

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tân Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2018

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CHO PHÉP TỔ CHỨC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NHÂN ĐẠO LƯU ĐỘNG
TẠI: **Chùa Giác Quang, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: SỞ Y TẾ tỉnh **Bình Phước**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAM.....

Ngày, tháng, năm sinh: 09/03/1966

Chỗ ở hiện nay: 73/10C Tân Hải phường 13, QTB.TPHCM

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: ...025025699. Ngày cấp 22/10/2008

Nơi cấp: CÔNG AN TPHCM.

Điện thoại: ...0908007607 Email (nếu có): BSLAM1966@gmail.com.

Chứng chỉ hành nghề số: 0011193/BYT-CCHN..... Nơi cấp: BỘ Y TẾ.

xin gửi kèm theo đơn này 01 bộ hồ sơ, gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của cá nhân; bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn đối với cá nhân không thuộc diện phải có CCHN theo quy định của pháp luật KBCB ☐
2. Kế hoạch tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo ☐
3. Văn bản phân công, bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật (nếu tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo). ☐
4. Bản kê khai danh sách các thành viên tham gia đoàn khám bệnh, chữa bệnh ☐
5. Văn bản cho phép của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của người đứng đầu địa điểm nơi đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo dự kiến tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo; ☐
6. Quyết định thành lập đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (nếu do Hội chữ thập đỏ tổ chức); ☐
7. Văn bản chứng minh nguồn tài chính ổn định ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cho phép ...Đội khám bệnh lưu động Chữ Thập Đỏ thiện nguyện TÂM PHÚC...³.....được thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN
MÔN VÀ KỸ THUẬT



BS. CKII. NGUYỄN THỊ LAM

Tân Bình, Ngày 23 Tháng 10 Năm 2018

KẾ HOẠCH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NHÂN ĐẠO

(Khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho 200 Bà Con Nghèo)

Tại: **Chùa Giác Quang, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG:

Địa điểm thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại:

- **Chùa Giác Quang, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước**
- **Thời gian:** 13giờ 00 ngày 27 / 10 / 2018

- **Dự kiến số lượng người bệnh được khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo: 200** bệnh nhân nghèo.

- **Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho đợt KBCB nhân đạo:**

150.000đ x 200 người = 30.000.000đ

- Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ quà: 00.000đ x 00 phần = 0.000.000đ

- **Nguồn kinh phí:**

- Được sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân.
- Phòng Khám PHCN ngoài giờ TÂM PHÚC – của BS.Nguyễn Thị Lam.

PHẦN II. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, DANH MỤC KỸ THUẬT

1. Phạm vi hoạt động chuyên môn:

Khám Chữa bệnh chuyên khoa nội tổng quát, chuyên khoa y học cổ truyền.

2. Danh mục kỹ thuật:

TT	CHƯƠNG TT 43/50	Tên kỹ thuật	Ghi chú
1	II	Khám tổng quát	Khám nội tổng quát
2	VIII	Xoa bóp – Bấm huyệt.	Hội chứng cổ vai. đau thần kinh tọa. đau đầu mắt , mất ngủ, liệt nửa người.

PHẦN III. DANH MỤC THUỐC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

1. Danh mục thuốc:

STT	TÊN HOẠT CHẤT (nồng độ, hàm lượng)	TÊN THƯƠNG MẠI	DVT	SL	NƠI SA	SỐ ĐK	HSD
1	CELHALEXIN 500mg		VIÊN		CTY CPDP TU VIDIPHA	VD-22534- 15	06/2020
2	METRONIDAZOLE 250mg		VIÊN		CTY CPH- DP MEKOPHAR	VD-23807- 15	08/2020
3	GYNAPAX 5g		GÓI		CTY CPDP TW VIDIPHA	VD-14781- 11	11/2020
4	LEVOFLOXACIN 250mg	RTFLOX	VIÊN		PHARMEVO (PVT) LTD	VN-13302- 11	10/2019
5			VIÊN				
6	METFORMIN 1000	GLUCOFINE	VIÊN		VTY CP XNK Y TẾ DOMESCO	VD-16375- 12	12/2019
7	METFORMIN 850						05/2020
8	METFORMIN 500	GLUDIPHA	VIÊN		CTY CPDP T.U VIDIPHA	VD- 20855- 14	03/2019
9	GLIMEPIRIDE 2mg	EUGLIM	VIÊN		CADILA HEALTHCARE LIMITED	VN-10164- 10	04/2020
10	MELOXICAM 7,5mg	ARTHROBIC	VIÊN		CTYCP HDP MEKOPHAR	VD-19109- 13	12/2020
11	ALPHACHYMOTRYPSIN		VIÊN		CTY CỔ PHẦN DUỘC MINH HẢI	VD-22104- 15	05/2021
12	MELOXICAM 15mg		VIÊN		CTY TNHH LD STADA-VN	VD-19694- 13	09/2020
13	DICLOFENAC 75mg		VIÊN		CTY CPDP TIPHARCO	VD-11698- 10	06/2019
14	PARACETAMOL 500mg		VIÊN		CTY CP ĐƯỢC PHẨM MEKOPHAR	VD-15529- 11	09/2020
15	MEPHENESIN 250mg	DETYLTATYL	VIÊN		CTY CPDP ĐÔNG NAI	VD-22094- 15	07/2021
16	PIRACETAM 400mg	TIPHACETAM 400	VIÊN		CTY CPDP TIPHARCO	VD-23030- 15	03/2021
18	ACETAMINOPHEN – CAFFEIN 210mg	OPTANADO	VIÊN		USA – NIC PHARM	VD-17271- 12	02/2021
19	ALVERIN CITRAT 40mg	VACOVERIN	VIÊN		CTY CPD VACOPHARM	VD-22569- 15	04/2021
20	BIOLAC PLUS		GÓI		CTY CP CNSP NAM VIỆT	20216/2015/ ATTP- XNCB	09/2020
21	SUSPENSION	GRANGEL	GÓI		CTY TNHH DP SHINPOONG DAEWOO	VD- 18846- 13	01/2020
22	BERBERIN 10mg		VIÊN		CTY CPDP CỦU LONG	VD-22823- 15	06/2020
23	OMEPRAZOLE		VIÊN		CTY CP DP HÀ TÂY	VN-14944- 12	05/2019
24	MENBENDAZOLE 500mg		VIÊN		CTY CỔ PHẦN HÓA- DUỘC PHẨM MEKOPHAR	VD-15522- 11	07/2021
25	PHYTILAX		VIÊN		CTY TNHH DP SÀI GÒN	VD-24534- 16	01/2020
26	LOPERAMID 2mg		VIÊN		CN CTY CPDP PHONG PHÚ	VD- 19254- 13	05/2020
27	CHOPHYTIN		VIÊN		CTY CPDP PHONG PHÚ	19107/2014/ ATTP- XNCB	08/2020
28	ATORVASTATIN	FLAMINGO	VIÊN		CTY TNHH TM DUỘC PHẨM TRẦN	VN-12627- 11	01/2020

			VIÊN	THẮNG		
29	ROTUNDIN 30mg	TIARUTUNDIN		CTY TNHH DP THIÊN KHÁNH	12701/2015/ ATTP- XNCB	03/2021
30	TRIMETAZIDINE 2 Hcl 20mg	H-VACOLAREN 20	VIÊN	CTY CP DP VACOPHARM	VD-20909- 14	08/2019
31	ASPIRIN 81mg		VIÊN	CTY CPDP TW VIDIPHA	VD-10460- 10	05/2019
32	CINARIZINE 25mg	ALSTUZON	VIÊN	CTY CỔ PHẦN ARMEPHACO	VD-9166-09	01/2020
33	BISOPROLOL FUMARATE 2.5	BISOSTAD 2,5	VIÊN	CHI NHÁNH CTY TNHH LD STADA-V	VD-24559- 16	04/2020
34	AMLODIPIN 5mg		VIÊN	CTY CP DP HÀ TÂY	VD-7969-09	01/2020
35	CAPTOPRIL 25mg		VIÊN	CTY CP XNK Y TẾ DOMESCO	VN-15547- 11	02/2021
36	FUROCEMID 40mg	DIUREFAR 40	VIÊN	GMP - WHO	VD-10160- 10	06/2019
37	SPIRONOLACTON 50mg	FRANILAX	VIÊN	CTY TNHH DAVI PHAMR	VD-15577- 11	06/2020
38	HO LONG ĐÀM	LONG ĐỒM- TVP	VIÊN	CTY CPDP TV PHARM	VD-0784-06	12/2020
39	DEXTROMETHORPHAN HBR 15mg	RODILAR	VIÊN	CTY CPH-DP MEKOPHAR	VD-16091- 11	08/2019
40	BROMHEXIN 8mg		VIÊN	CTY CỔ PHẦN DUỐC VACOPHARM	VD-22255- 15	07/2022
41	CÓM TRẺ EM 4G	DIỆP THANH CỎM		CTY TNHH-TM DUỐC HÀ MINH		02/2020
42	VITAMIN C (Ngậm)		VIÊN	CTY TNHH ASIANPHARMACY	21108/2013/ ATTP	09/2020
43	AMOXYCILIN 250mg		VIÊN	CTY CPDP T.U VIDIPHA	VD-20471- 14	08/2020
44	CEPHALEXIN 250mg		VIÊN	CTY CPDP T.U 25	VD-20268- 13	05/2019
45	LORATADIN 10mg	HAMISTYL	VIÊN	CTY CPDP HÀ TÂY	VD-20442- 14	03/2019
46	CLORPHENIRAMIN 4mg		VIÊN	CTY CỔ PHẦN DUỐC VACOPHARM	VD-20907- 14	02/2022
47	CERTIRIZINE 10mg	ZYZOCETE	VIÊN	CTY CP DUỐC VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	VD-11832- 10	06/2020
48	N-ACETYL-DL-LEUCIN 500	TIPPHANIL 500	VIÊN	CTY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM TIPHA	VD-15451- 11	05/2020
49	VITAMIN C500	VIDIPHA	VIÊN	CTY CP DP TW VIDIPHA	VD-17981- 12	06/2021
50	VITAMIN 3B		VIÊN	CTY CP DP PHÚC VINH	19131/2015/ ATTP- XNCB	04/2021
51	VITAMIN	MULTIVITAMIN	VIÊN	USA NIC PHARMA CO,LTD	VD-17267- 12	09/2020
52	CALCIUM+D 500mg + 200iu	TPHARCO	VIÊN	CTY TNHH SX - TM DP THÀNH NAM	GC-0178-12	08/2021
53	BOMAFERON		VIÊN	CTY DUỐC VTYT HẢI DƯƠNG	5570/2012-Y T-CNTC	06/2019
54	VITAMIN A-D		VIÊN	CTY CP DUỐC THẢO PHÚC VINH	3677/2009/Y T-CNTC	03/2021

2. Danh mục trang thiết bị y tế:

STT	TÊN THIẾT BỊ	MODEL	NƯỚC SX	NĂM SX	TÌNH TRẠNG HĐ	SL
1	MÁY VLTL	MPT8-12	VIỆT NAM	2017	TỐT	5 CÁI
2	MÁY ĐO HUYẾT ÁP CỐ				TỐT	5 CÁI
3	ỐNG NGHE				TỐT	5 CÁI

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT



BS. CKII. NGUYỄN THỊ LAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2018

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NHÂN ĐẠO

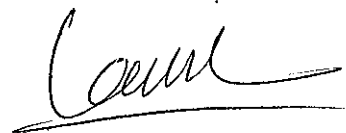
(KHÁM CHỮA BỆNH, PHÁT THUỐC CHO 200 BÀ CON NGHÈO)

Tại: Chùa Giác Quang, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký khám, bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Vị trí chuyên môn
1	BS Nguyễn Thị Lam	0011193/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	27/10/2018	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật
2	BS Nguyễn Thành Đức	000987/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	27/10/2018	Khám nội tổng quát
3	BS Nguyễn Hoàng	009044/HCM-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	27/10/2018	Khám nội tổng quát
4	BS Nguyễn Thanh Liêm	0003799/LA-CCHN	Chuyên khoa nội tổng hợp	27/10/2018	Khám nội tổng quát
5	BS Đinh Thị Thanh Nhân	002502/HCM-CCHN	Chuyên khoa YHCT	27/10/2018	Khám YHCT
6	BS Nguyễn Thị Hòa	007375/HCM-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	27/10/2018	Khám nội tổng quát
7	BS Quách Huê Phiêu	5539/ĐT-CCHN	Khám Y học cổ truyền	27/10/2018	Khám Y học cổ truyền
8	ĐD Huỳnh Ngọc Hải	0016173/HCM-CCHN	Điều dưỡng	27/10/2018	Phụ khám
9	YS Trần Thị Hạnh	0025463/HCM-CCHN	Y học cổ truyền	27/10/2018	Y học cổ truyền
10	DS Võ Thị Hoa	4817/HCM-CCHND	Y học cổ truyền	27/10/2018	Y học cổ truyền

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM

CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT



BS. CKII. NGUYỄN THỊ LAM

Tân Bình, ngày 23, tháng 10, năm 2018

Danh sách đăng ký khám chữa bệnh đội YBS Thiện Nguyễn Tâm Phúc

(Khám chữa bệnh, phát thuốc miễn Phí Cho 200 bà con nghèo)

TẠI: Chùa Giác Quang, Xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

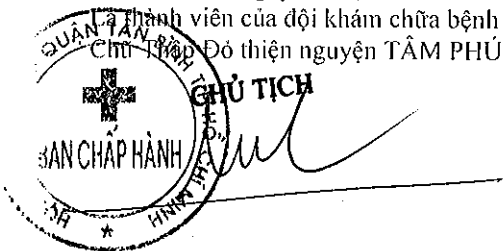
TT	NHÂN VIÊN THAM GIA	PHẦN CÔNG CHUYỂN MÔN KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	BS Nguyễn Thị Lam	Khám nội tổng quát	BV Thống Nhất TP. HCM
2	BS Nguyễn Thành Đức	Khám nội tổng quát	Ban bảo vệ CSSK cán bộ tỉnh Đồng Nai
3	BS Nguyễn Hoàng	Khám nội tổng quát	PK Trạm y tế phường 13
4	BS Phan Quang Thừa	Khám nội tổng quát	BV Đồng Nai
5	BS Nguyễn Thị Hòa	Khám nội tổng quát	BV Thống Nhất
6	BS Nguyễn Thanh Liêm	Khám nội tổng quát	BV Long An
7	BS Đinh Thị Thanh Nhân	Khám YHCT	Bệnh viện 115 TPHCM
8	BS Trần Hải Vi	Khám YHCT	PK Trạm Y tế phường 13
9	ĐD Huỳnh Ngọc Hải	Phụ khám	BV Thống Nhất
10	DS Võ Thị Hoa	Phát thuốc	BV Thống Nhất
11	DS Ngô Thị Anh Khoa	Phát thuốc	PK Đa khoa Vĩnh Đức
12	YS Nguyễn Văn On	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
13	YS Lê Thanh Căn	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
14	YS Võ Quốc Thắng	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
15	YS Đặng Thanh Tâm	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
16	YS Nguyễn Ngọc Cương	Bấm huyệt	PK Trạm Y tế phường 13
17	YS Trần Thị Hạnh	Phụ khám	Y học cổ truyền
18	YS Dương Quốc Thái	Đo huyết áp	PK Trạm Y tế phường 13
19	YS Đỗ Văn Sang	Đo huyết áp	PK Trạm Y tế phường 13

TM.Hội Chữ Thập Đỏ quận Tân Bình
TÂM PHÚC

Xác nhận BS Nguyễn Thị Lam

Là thành viên của đội khám chữa bệnh lưu động

Cm-Hội Chữ Thập Đỏ thiện nguyện TÂM PHÚC



Nguyễn Văn Văn

TM.ĐỘI YBS THIỆN NGUYỄN

ĐỘI TRƯỞNG

BS. CKII. Nguyễn Thị Lam

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

1000000

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN QUÂN Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

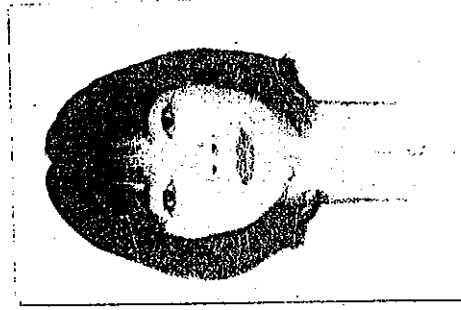
QUYẾT ĐỊNH TỐT NGHIỆP

**HỌC VIỆN QUÂN Y
CẤP**

BẰNG TỐT NGHIỆP

Số: 3647/QĐ-HVQY Ngày: 23/10/2017

BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP II



Cho Ông (Bà): Nguyễn Thị Lâm

Ngày sinh: 09/3/1966 Nơi sinh: Phú Yên

Chuyên ngành: Y học cổ truyền

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: 2015 - 2017

Chứng thực bản sao
Xếp loại: Khá
đúng với bản chính

Số chứng thực: 2879 ngày 28 tháng 10 năm 2017
Tại UBND Phường 4, Quận Châu Thành

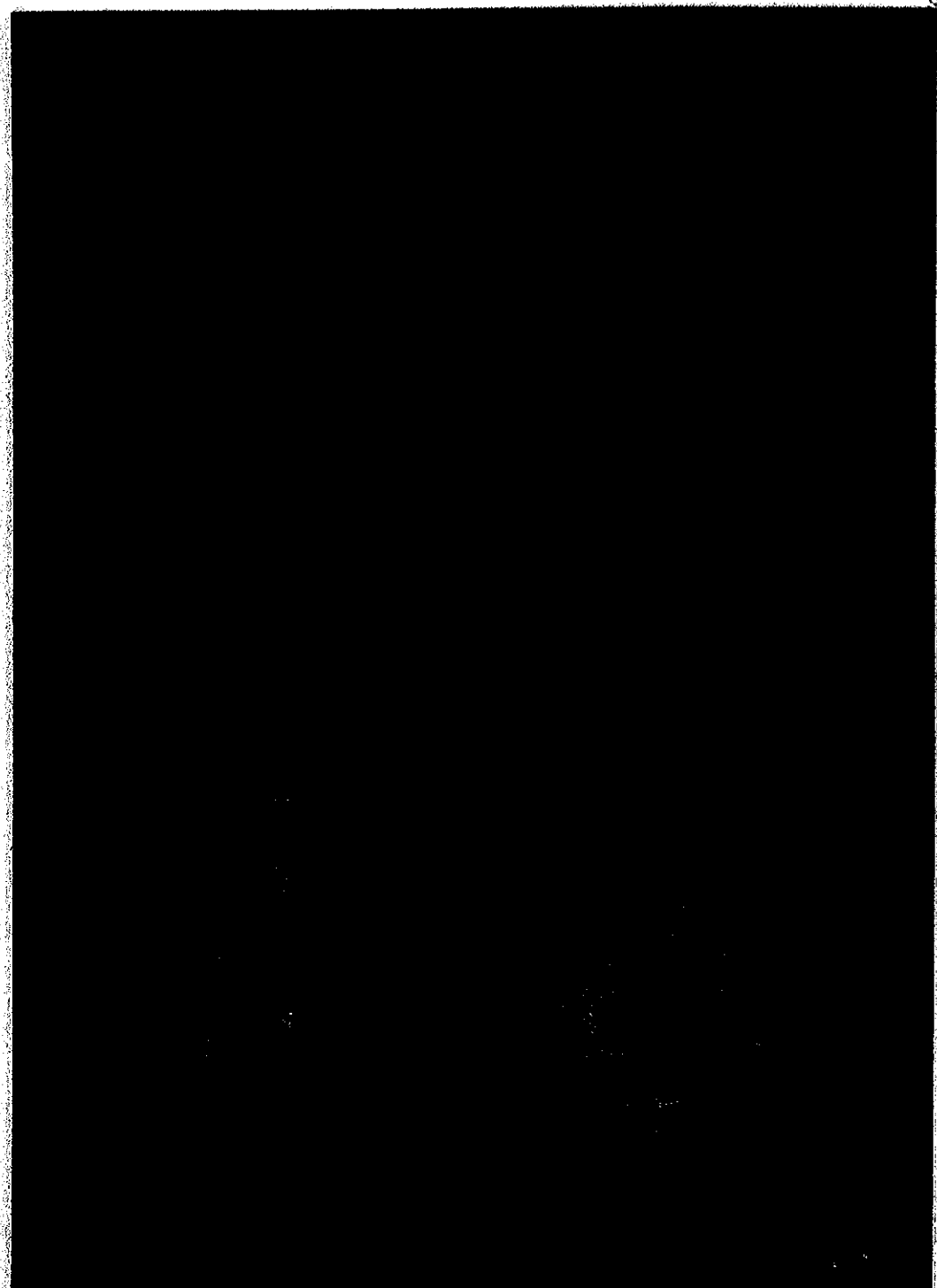


Nguyễn Thị Lâm Trưởng

Số hiệu bằng: 05785

Số vào sổ bằng: 2605/2017/A016

Thiếu tướng Đỗ Quyết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3161/QĐ-BYT ngày 27 tháng 08 năm 2013

của Bộ trưởng Bộ Y tế

Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Huế.....



CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I

Choi: Nguyễn Hoàng

Sinh ngày: 29.12.1968 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Chuyên ngành:.....Nội khoa.....

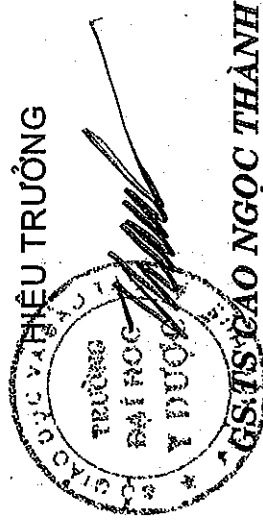
Số hiệu băng B: 002642 CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐƯỢC VỚI BẢN CHÍNH Tập trung
Số vào sổ bằng: 104 / Q₁₀ - CT₁₀ 25.1 --- 94.0a.10.1 Xếp loại: Chưa
Chữ ký của người được cấp bằng Số chứng thực: S2011-2013

Ngày 04-01-2018

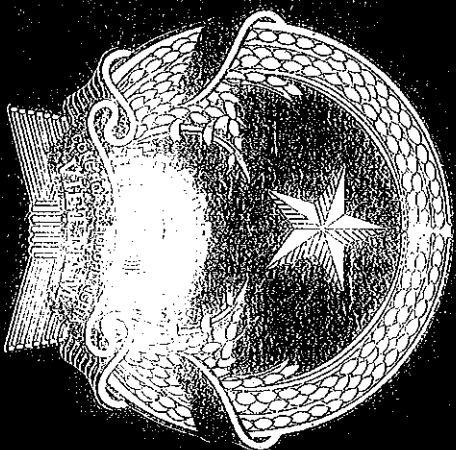
Phó Chủ tịch UBND Phường 13 - Q. Tân Bình



Thị Như Xuân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP I

THƯ LỆ PHI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR OF

UNIVERSITY OF MEDICINE PHAM NGOC THACH

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

GENERAL MEDICINE

Upon: **Mr. PHAN QUANG THUA**

Date of birth: 30 November 1969

Year of graduation: 2014

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time 4 years articulation program

Ho Chi Minh city, 12 December 2014

Số chứng thực: 342

Ngày 12 tháng 12 năm 2014

QUỐC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



Reg. No: 4218

Tổ Chức Công

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

cấp

BẰNG BÁC SĨ

Y ĐA KHOA

Cho: **Ông PHAN QUANG THUA**

Ngày sinh: 30. 11. 1969

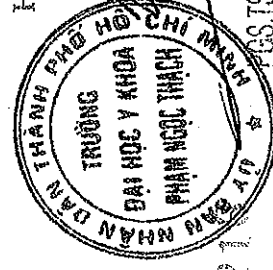
Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Liên thông chính quy 4 năm

TP.HCM ngày 12 tháng 12 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG



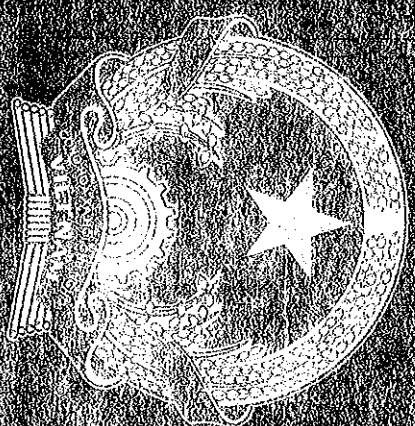
Số hiệu: 02221

Số vào sổ cấp bằng: 4218 (YLT.2010)

Quyết định : 3797/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 22/10/2014

TS. Nguyễn Chí Ngọc Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN QUÂN Y

QUYẾT ĐỊNH TỐT NGHIỆP

Số: 1759/QĐ-HVQY Ngày: 28/7/2015



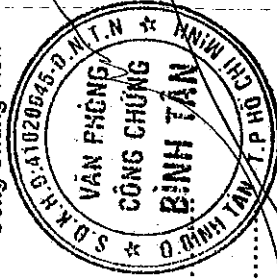
CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thư: 0.06994. Quyết số: 4-S

Ngày: 29-10-2015

Văn phòng công chứng Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Công Chứng Viên



Số hiệu bằng: 05136

Số vào sổ bằng: 1956/2015/A016

Nguyễn Thị Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUÂN Y CẤP

BẰNG TỐT NGHIỆP

BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP I

Cho Ông (Bà): ĐINH THỊ THANH NHÂN

Ngày sinh: 16/8/1975 Nơi sinh: Bình Định

Chuyên ngành: Y học cổ truyền

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: 2013 - 2015

Khá

Ngày: 06 tháng 8 năm 2015



Thieu tướng Đỗ Quyết

PLATE FOR MEMBERS
OF THE BOARD OF DIRECTORS



THE BOARD OF DIRECTORS

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR OF
UNIVERSITY OF MEDICINE PHAM NGOC THACH

has conferred

GENERAL MEDICINE

Upon: **Mr. NGUYEN THANH LIEM**

Date of birth: 20 June 1981

Year of graduation: 2013

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time 4 years articulation program

Ho Chi Minh city, 26 August 2014

Reg. No: 3736

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

CHỖ ĐÓNG THỰC BÀN SẴN ĐƯNG KÈM BẢNG CHẤM

Số 1248/CTSS của Q.1

Viện Y học 08/2014

cấp

BẢNG BÁC SĨ

Y ĐA KHOA



Nguyễn Tấn Hồ

Cho: **Ông NGUYỄN THANH LIÊM**

Ngày sinh: 20. 6. 1981

Năm tốt nghiệp: 2013

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Liên thông chính quy 4 năm

TP.HCM, ngày 26 tháng 8 năm 2014

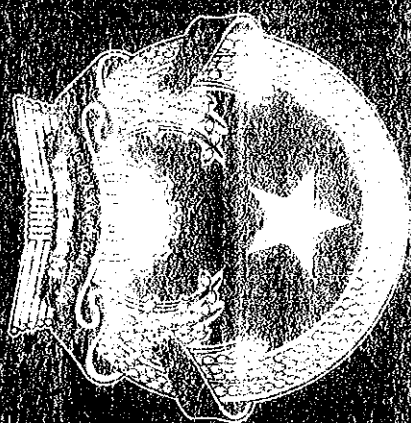


Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng: 3736 (YLT.2009B)

Quyết định : 2862/OD-TĐHYKPNT, ngày 03/12/2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY – HCM CITY

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

GENERAL MEDICINE

Upon: Mr. NGUYEN THANH CHUNG

Date of birth: 31 July 1989

Year of graduation: 2013

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Chứng thực đồng với bản chính

Số chứng thực 14990 077

Ngày tháng năm 30 October 2013

Phó chủ tịch UBND Phường 11 Quận 5



Reg. No: 2H3900/Y07

Trần Xuân Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG BÁC SĨ

Y ĐA KHOA

Cho: Ông Nguyễn Thành Chung

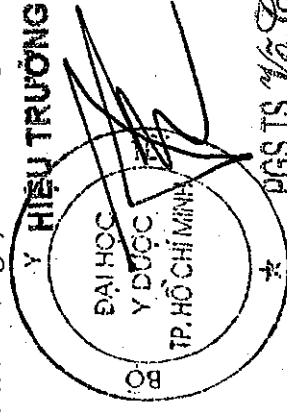
Ngày sinh: 31/07/1989

Năm tốt nghiệp: 2013

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP.HCM, ngày 30 tháng 10 năm 2013



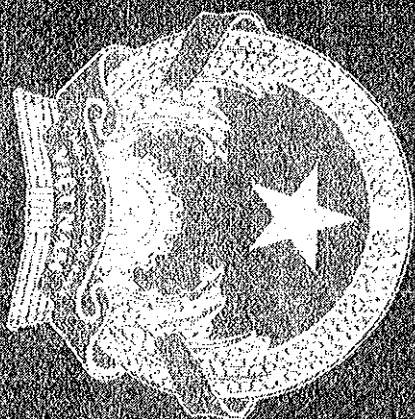
Số hiệu: 015990

Số vào sổ cấp bằng: 2H3900/Y07

PGS.TS. Võ Văn Sơn

BẢN SA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRESIDENT

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

AT HO CHI MINH CITY

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

TRADITIONAL MEDICINE

Upon: Ms. **TRAN HAI VI**

Date of birth: 03 November 1993

Year of graduation: 2017

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh city, 12 September 2017



Reg. No: 107/3718/YHCT-11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG BÁC SĨ

Y HỌC CỔ TRUYỀN

Cho:

Bà **Trần Hải Vi**

Ngày sinh: 03/11/1993

Năm tốt nghiệp: 2017

CHỦNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

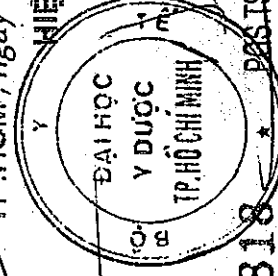
Số chứng thực: 1.2.4 - - Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Ngày: 04-01-2018 Hình thức đào tạo: Chính quy

P: Chủ tịch UBND Phường 14-Q: Bình Thạnh

TP. HCM, ngày 12 tháng 9 năm 2017

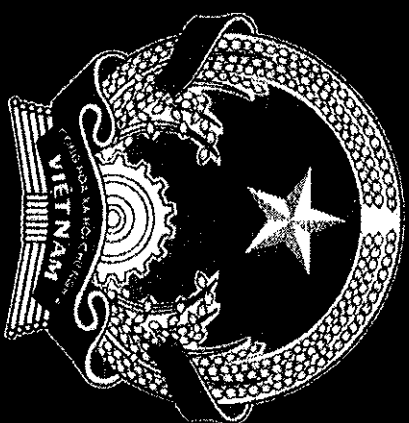
HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 034818

Số vào sổ cấp bằng: 107/3718/YHCT-11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR
AU VIET COLLEGE

has conferred

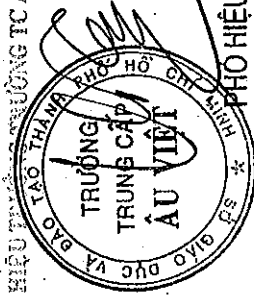
INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Doctor Assistant

Upon: *Mr Duong Duc Thai*
Date of birth: 31 March 1982
Degree classification: Good
Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, 11 October 2017

CERTIFICATE OF ADEQUACY WITH ORIGINAL
Số chứng thực: 746... Quyển số: L.SCT/BS
Ngày: 09... Tháng: 10... Năm: 2017
HIỆU TRƯỞNG TRUNG TẬP AU VIỆT



Reg. No.: A0009910

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Võ Thị Bình

PẢNSAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP AU VIỆT

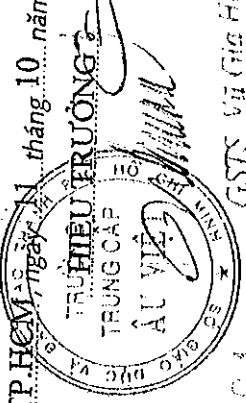
cấp

BẢNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Y sỹ

Cho: *Dương Đức Thái* Giới tính: Nam
Ngày sinh: 31/03/1982
Xếp loại tốt nghiệp: Khá
Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. HCM, ngày 11 tháng 10 năm 2017

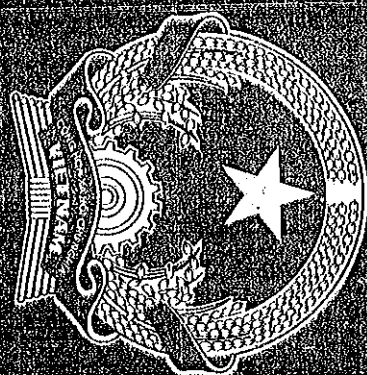


GSTN và Gia Hạn

Số hiệu: B718264

Số vào sổ cấp bằng: A0009910

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

BẢN SAO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PRINCIPAL

HIỆU TRƯỞNG

SAIGON POLYTECHNIC COLLEGE

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

has conferred

cấp

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Physician

Y sĩ

Upon: Mr. Do Van Sang

Cho: **Đỗ Văn Sang** Giới tính: **Nam**

Date of birth: 11 August 1997

Ngày sinh: 11/08/1997

Degree classification: Good

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hochiminh city, 11 July 2017

Tp. Hồ Chí Minh, 11 tháng 07 năm 2017

Chứng thực bản sao

Đúng với bản chính

Số chứng thực: 826.1... quyền số 4 SCT/BS

Ngày: 11 tháng 07 năm 2017

Văn phòng công chứng Trần Trung Dũng

Sông chứng viên



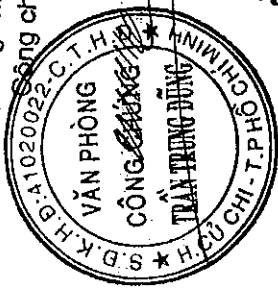
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN



Reg. No. 0357 /TC/2017

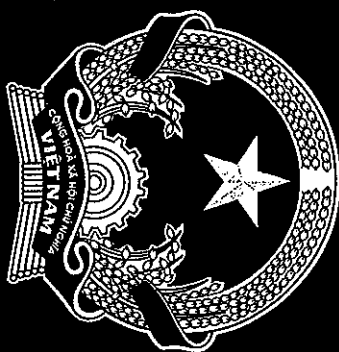
Số hiệu: B 722640-HS: Nguyễn Quang Bình

Số vào sổ cấp bằng: 0357 /TC/2017



Bùi Văn Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

LE HUU TRAC SCHOOL OF MEDICINE AND PHARMACY

confers

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC LÊ HỮU TRÁC

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Upon: (Mr, Ms) **Nguyen Ngoc Cuong**
Born on: **January 24, 1992**
Major in: **Assistant Doctor**
Ranking: **Credit**
Mode of study: **Full time**
Choi: **Choi**
Giới tính: **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh: **24/01/1992**
Ngành đào tạo: **Y Sĩ Y Học Cả Truyền**
Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 28, tháng 09, năm 2013

HIỆU TRƯỞNG



Serial number:

Reference number: **41/2013-LHT (23/09/2013)**

Số hiệu: **A 684599 PGS.TS. Phan Thị Thu Anh**

Số vào sổ cấp bằng: **3607/2013**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

NATIONAL OF MEDICINE AND PHARMACY

confers

THE PROFESSIONAL
DIPLOMA

U n: fair, May

born on: 20/05/1984

Major in: Assistant Doctor

Ranking: Distinction

Qual time

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

Cho: *Đặng Thanh Tâm*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

LÊ HỮU TRÁC SCHOOL OF MEDICINE AND PHARMACY

has conferred

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Assistant Doctor

Upon: Ms. Ngo Thi Anh Khoa

Date of birth: 01 April, 1983

Degree classification: Very Good

Mode of study: Full-time

Ha Noi, 05 September 2014



Reg. No.: 41/QĐ-LHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC LÊ HỮU TRÁC

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Y Sĩ Y Học Cổ Truyền

Cho: Ngô Thị Anh Khoa Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 01/04/1983

Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2014

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH HIỆU TRƯỞNG

Số chứng thực: Quyền số: SC/BS

Ngày 15-09-2014

Số hiệu: B 136859

Phó chủ tịch UBND Phường 18 Q. TÂY BẮC Phan Thị Thu Anh



Trưởng Văn Toái

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

LE HUU TRAC SCHOOL OF MEDICINE AND PHARMACY

confers

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Upon: (Mr, Ms) Dinh Thi Kim Dung
Born on: December 27, 1970
Major in: Assistant Doctor
Ranking: Strong-Pass
Mode of study: Full time

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

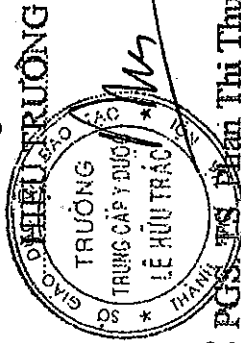
TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC LÊ HUU TRÁC

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Cho: Dinh Thi Kim Dung
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/1970
Ngành đào tạo: Y Sĩ Y Học Cổ Truyền
Xếp loại tốt nghiệp: TB. Khá
Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2012



Số hiệu: A 454022 PGS TS Phan Thị Thu Anh

Số vào sổ cấp bằng: 2123/2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

LÊ HỮU TRÁC SCHOOL OF MEDICINE AND PHARMACY

TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - ĐƯỢC LÊ HỮU TRÁC

confers

cấp

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Upon: (viết tắt) Võ Quốc Thắng

Tên Quốc Thắng

Born on: 27/06/1967

CHÍNH THỨC XÁC ĐỊNH ĐƯỢC LÊ HỮU TRÁC

Năm

Major in: Assistant Doctor

Ngày, tháng, năm sinh: 27/06/1967

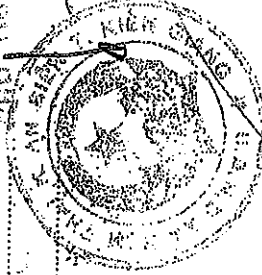
Ranking: Credit

Ngành đào tạo: Y Sĩ Y Học Cổ Truyền

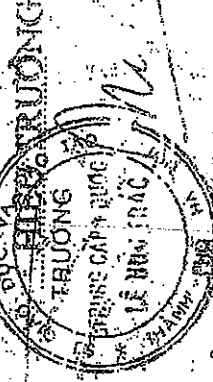
Mode of study: Full time

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy



Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2011



Serial number:

Số hiện: A 123724 PHÂN THỊ THU ANH

Reference number:

Số vào sổ cấp bằng: 1095/2011

REPUBLIC OF VIETNAM

REGION

PHARMACY

CORPORATION

PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Name: Le Thanh Can
Born on: 12/11/1960
Major in: Assistant Doctor
Ranking: C3
Mode of study: Full

Serial number:
Reference number:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG TRUNG CẤP Y - ĐƯỢC LÊ HỮU TRẮC

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

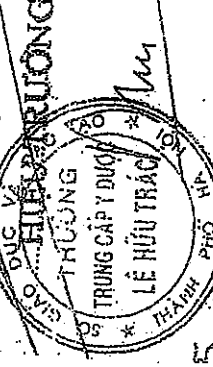
Cho: Le Thanh Can
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 12/11/1960
Ngành đào tạo: Y Sĩ Y Học Cổ Truyền
Xếp loại tốt nghiệp: Khá

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA TỔNG CỤC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

363 - 02 - 2011

94 - 02 - 2011

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2011



Số hiệu: A 148955 PHẠM THỊ THU ANH

Số vào sổ cấp bằng: 1016/2011

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

confers

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Upon: (Mr, Ms) Tran Thi Anh
Born on: December 04, 1973
Major in: Assistant Doctor
Ranking: Distinction
Mode of study: Full-time

Serial number:
Reference number:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

confers

BẢN SAO

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Cho: Trần Thị Anh
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 04/12/1973
Ngành đào tạo: Y Sĩ Y Dược Có Truyền
Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi
Hình thức đào tạo: Chính quy

Số 164/SL

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 0164/SL

Quyển số: SCTBS

Ngày: 23-04-2015

Chữ Tịch UBND Phường Tây Thạnh



Trần Thị Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LAM**

Ngày tháng năm sinh: 09/3/1966

Chứng minh nhân dân số: 025025699.

Ngày cấp: 22/10/2008. Nơi cấp: Công an Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 231/A6 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh thực dân sao chuyên khoa Phục hồi chức năng, y học cổ truyền.

Số chứng thực: 7.8.7.9 quyển số: 0.2SCT7BS

Tại UBND Phường 4, Ngày...1...tháng...2018m.....

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Thủy

Nguyễn Thị Xuyên

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 0007726/ĐNAI - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH ĐỨC**

Ngày, tháng, năm sinh: 1960

Giấy chứng minh nhân dân số: 270948128

Chỗ ở hiện nay: K4/36A, Tân Mỹ, KP 5,

P.Bửu Hòa, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Văn bằng chuyên môn: **Bác sĩ Y Khoa**

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA NỘI TỔNG HỢP**

Chứng thực bản sao
đúng với bản chính

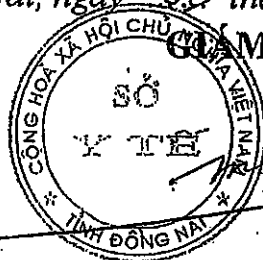
số chứng thực: 2.8.7 quyền số STC/ĐN Đồng Nai, ngày 01 tháng 11 năm 2012

Tại UBND Phường 4, Ngày 01 tháng 11 năm 2012



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thủy



Huỳnh Minh Hoàn

SỞ Y TẾ

Số: 009044 /HCM - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1968

Giấy chứng minh nhân dân số: 024354858

Ngày cấp: 02/08/2006 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 74/8 Phan Văn Hớn,

Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa *phụ*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

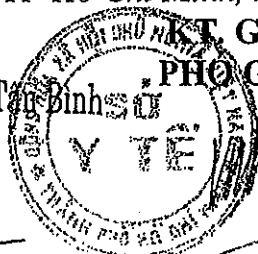
Số chứng thực..... 251/..... Ngày cấp..... 01/01/2018

Ngày 04-01-2018

TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2018



Phó Chủ tịch UBND Phường 13 - Q. Tân Bình



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. PHAN VĂN BẦU

Vũ Thị Như Xuân

Số: 002502/HCM - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: ĐINH THỊ THANH NIÊN

Ngày, tháng, năm sinh: 16/08/1975

Giấy chứng minh nhân dân số: 025639828

Ngày cấp: 12/06/2012 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 6 Đường 27, Phường Bình Trị Đông B,
Quận Bình Tân, TP HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
bằng Y học cổ truyềnCHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 028/18 Quyền số: SCT/BS

Ngày: 11-07-2016

Văn Phòng công chứng Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh



PHẠM THỊ THÚY NGÀ

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS. TS. PHẠM KHÁNH PHONG LAN

UBND TỈNH LONG AN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: Q.0.0.3.7.9.9./LA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y;

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ, KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN THANH LIÊM

Ngày sinh: 20/6/1981

Số CMND: 301003642

Ngày cấp: 25/4/2008

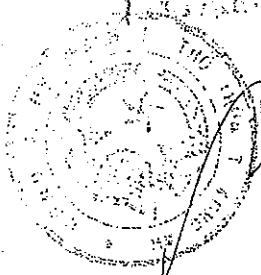
Nơi cấp: CA Long An

Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa,
Long An

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
Nội khoa.

Chứng chỉ này được cấp cho người có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.
Ngày cấp: 26 tháng 9 năm 2015
Số: Q.0.0.3.7.9.9./LA - CCHN



Lê Thanh Trung

Long An, ngày 17 tháng 7 năm 2015



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Thị Dế

UBND TP HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 007375.../HCM - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN THỊ HÒA

Ngày, tháng, năm sinh: 12/03/1953

Giấy chứng minh nhân dân số: 024179453

Ngày cấp: 24/12/2003 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 31/2 Nguyễn Lâm, Phường 3,

Quận Bình Thạnh, TP HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội
khô, không làm thủ thuật chuyên khoa



TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2013



BS. PHAN VĂN BÁU

1. The first part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

2. The second part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

3. The third part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

4. The fourth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

5. The fifth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

6. The sixth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

7. The seventh part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

8. The eighth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

9. The ninth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

10. The tenth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

11. The eleventh part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

12. The twelfth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

13. The thirteenth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

14. The fourteenth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

15. The fifteenth part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city of New York.

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số 2318/LT-BYT/CTH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: HUỲNH NGỌC HẢI.

Ngày tháng năm sinh: 09/5/1960.

Chứng minh nhân dân số: 021867722.

Ngày cấp: 02/02/2004. Nơi cấp: Công an Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 149/43/24 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Số: 0025463/HCM - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP.HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ HẠNH**

Ngày, tháng, năm sinh: 04/12/1973

Giấy chứng minh nhân dân số: 024839384

Ngày cấp: 20/06/2008 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 20/11 Hồ Đắc Di,

Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Y sĩ Y học cổ truyền

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
bằng Y học cổ truyền *Phạm*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 01.164.6

Quyển số: SỞ Y TẾ SỞ/BS

Ngày: 23-04-2015 TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Chỉ tịch UBND Phường Tây Thạnh

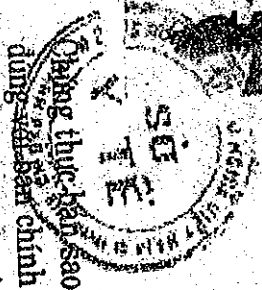


Phạm Lan Phương PGS. TS. **PHẠM KHÁNH PHONG LAN**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ Y TẾ

Số ANH / HỒ CHÍ MINH



Số chứng thực: 2...8...7...9...quyển số...A...2SCITBS

Tại UBND Phường 4, Ngã 1...Hưng...2015

PHO CHU T...

Chứng chỉ có hiệu lực từ năm 2015

Nguyễn Thị Minh Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤM ĐỐC SỞ Y TẾ

(Chứng nhận Ông (Bà):

Năm sinh: 1988

Trình độ chuyên môn:

Địa chỉ thường trú: Xã Đồng Tân,

Huyện Tân Phú, Tỉnh Nghệ An

Dù theo chuẩn hành nghề được các hình thức sở hữu kinh doanh

thuộc sự

Bắt buộc thuộc: Dịch vụ bán lẻ thuốc; Xuất khẩu và nhập khẩu thuốc;

Cơ sở bán lẻ thuốc đông y; thuốc đã được liệt kê; Quầy thuốc;

Mặt tỷ bán thuốc của doanh nghiệp

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC



PGS. TS. PHẠM KIỀU PHONG LAN

Chứng chỉ có hiệu lực từ năm 2015

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH ĐỨC**

Ngày, tháng, năm sinh: 1960

Giấy chứng minh nhân dân số: 270948128

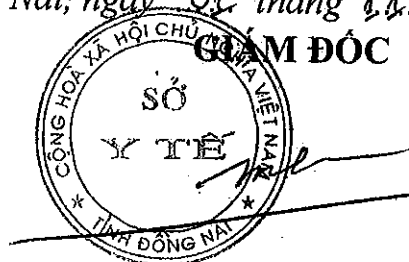
Chỗ ở hiện nay: K4/36A, Tân Mỹ, KP 5,
P.Bửu Hòa, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Văn bằng chuyên môn: **Bác sĩ Y Khoa**

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA NỘI TỔNG HỢP**

Đồng Nai, ngày 01 tháng 11... năm 2012



Huỳnh Minh Hoàn

SỞ Y TẾ

Số: 009044/HCM - CCHN

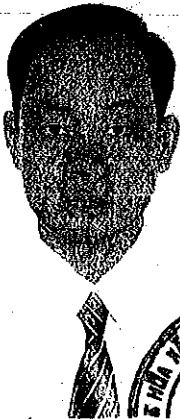
**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH****GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNHHo và tên: **NGUYỄN HOÀNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 29/12/1968

Giấy chứng minh nhân dân số: 024354858

Ngày cấp: 02/08/2006 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 74/8 Phan Văn Hớn,

Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

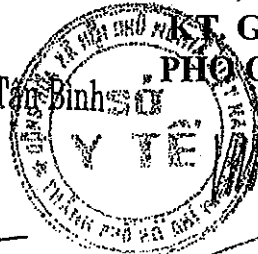
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa *phẫu***CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực..... 251..... Ngày cấp..... 01/01/2018

Ngày 04-01-2018

TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2013

Phó Chủ tịch UBND Phường 13 - Q. Tân Bình

**ST. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BS. PHAN VĂN BÁU

Vũ Thị Như Xuân

Số: 002502/HCM - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: ĐINH THỊ THANH NIÊN

Ngày, tháng, năm sinh: 16/08/1975

Giấy chứng minh nhân dân số: 025639828

Ngày cấp: 12/06/2012 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 6 Đường 27, Phường Bình Trị Đông B,
Quận Bình Tân, TP HCM

Vận bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
bằng Y học cổ truyềnCHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 072878 Quyền số: SCT/BS

Ngày: 11-07-2016

Văn Phòng công chứng Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh



PHẠM THỊ THÚY NGÀ

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS. TS. PHẠM KHÁNH PHONG LAN

UBND TỈNH LONG AN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0003799/LA - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y;

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN THANH LIÊM

Ngày sinh: 20/6/1981

Số CMND: 301003642

Ngày cấp: 25/4/2008.

Nơi cấp: CA Long An

Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa,
Long An

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
Nội khoa.



Lê Thanh Trung

Long An, ngày 17 tháng 7 năm 2015



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Thị Dế

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that proper record-keeping is essential for the transparency and accountability of the organization. This section also outlines the various methods used to collect and analyze data, ensuring that the information is reliable and up-to-date.

2. The second part of the document focuses on the financial aspects of the organization. It provides a detailed overview of the budget, including the projected income and expenses for the upcoming year. This section also discusses the various financial risks and how they are being managed to ensure the organization's financial stability.

3. The third part of the document addresses the operational aspects of the organization. It describes the various processes and procedures that are in place to ensure the efficient and effective delivery of services. This section also discusses the various challenges that the organization is facing and the strategies being implemented to overcome them.

4. The fourth part of the document discusses the human resources aspect of the organization. It provides an overview of the current staff levels and the various roles and responsibilities of the different departments. This section also discusses the various training and development programs that are in place to ensure that the staff is equipped with the necessary skills and knowledge to perform their duties effectively.

5. The fifth part of the document discusses the legal and regulatory aspects of the organization. It provides an overview of the various laws and regulations that the organization is subject to and the steps being taken to ensure compliance. This section also discusses the various legal risks and how they are being managed to ensure the organization's legal integrity.

6. The sixth part of the document discusses the environmental and social aspects of the organization. It provides an overview of the various environmental and social issues that the organization is facing and the steps being taken to address them. This section also discusses the various sustainability initiatives that are in place to ensure that the organization is operating in a responsible and ethical manner.

7. The seventh part of the document discusses the future of the organization. It provides an overview of the various strategic initiatives that are being implemented to ensure the organization's long-term success. This section also discusses the various challenges that the organization is facing and the strategies being implemented to overcome them.

Số: 007375/HCM - CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH****GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNHHọ và tên: **NGUYỄN THỊ HÒA**

Ngày, tháng, năm sinh: 12/03/1953

Giấy chứng minh nhân dân số: 024179453

Ngày cấp: 24/12/2003 Nơi cấp: Công an TP.HCM

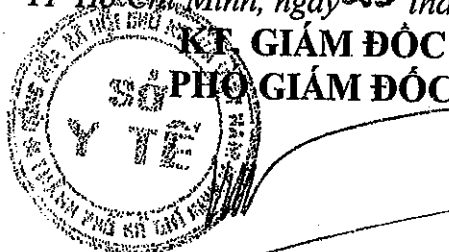
Chỗ ở hiện nay: 31/2 Nguyễn Lâm, Phường 3,

Quận Bình Thạnh, TP HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh nội
khô; không làm thủ thuật chuyên khoa

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2013

**BS. PHAN VĂN BÁU**

10. The first of these is the fact that the
the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

the first of these is the fact that the

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số 0218173/BYTCCUN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: HUỲNH NGỌC HẢI.

Ngày tháng năm sinh: 09/5/1960.

Chứng minh nhân dân số: 021867722.

Ngày cấp: 02/02/2004. Nơi cấp: Công an Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 149/43/24 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Số: 0025463/HCM - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP.HCM,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ HẠNH**

Ngày, tháng, năm sinh: 04/12/1973

Giấy chứng minh nhân dân số: 024839384

Ngày cấp: 20/06/2008 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 20/11 Hồ Đắc Di,

Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Y sĩ Y học cổ truyền

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
bằng Y học cổ truyền *Pha*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 01.164.6

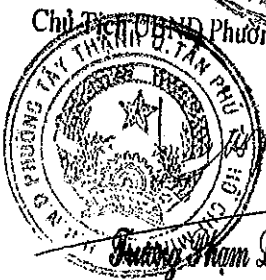
Quyển số: SGT/BS

Ngày: 23-04-2015 TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2014

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Chị Trần Thị Hạnh, Phường Tây Thạnh



Trưởng Phòng Lan Phương PGS. TS. PHẠM KHÁNH PHONG LAN

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

1000

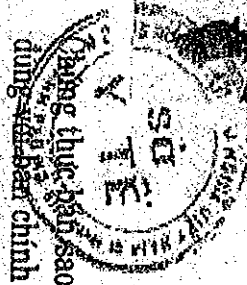
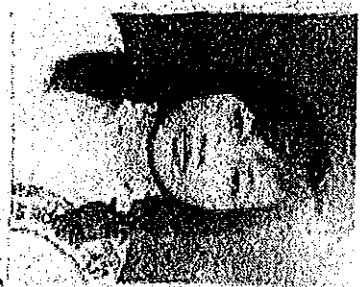
1000

1000

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ Y TẾ

Số: 4812 /HCM-CHMD



Số chứng thực: 2-0-7-9 quyền số: A.2SC7BBS

Tại UBND Phường 4, Ngã 4, tháng 2 năm 2015

PHÓ CHỦ TỊCH

Chứng chỉ có giá trị đến năm 2015

Nguyễn Thị Minh Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

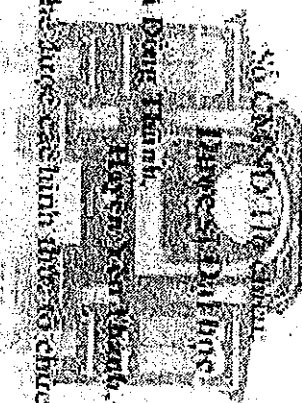
Chứng nhận Ông (Bà):

VÕ THỊ HOA

Năm sinh: 1988 Số CMND/Đ.Hồ sơ: 186415545

Tên: Ông chuyên môn: Dược sĩ Đa khoa

Địa chỉ thường trú: Xã Đa Phước, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nghệ An



Đã tiêu chuẩn hành nghề được xác định đủ tổ chức kinh doanh thuốc sử dụng.

Bản được thuốc: Dịch vụ bán lẻ thuốc; Nuốt khẩu và nhập khẩu thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc đóng gói; thuốc đã được hiệu: Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC



PGS. TS. PHẠM NIÊN PHONG LAN

*Chứng chỉ này chỉ có giá trị hành nghề kinh doanh thuốc mà chỉ nhận đủ điều kiện hành nghề kinh doanh thuốc đã được cấp quyền hành nghề kinh doanh thuốc theo một hành nghề

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

AU VIET COLLEGE

has conferred

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Doctor Assistant

Upon: *Ms Duong Quoc Thai*

Date of birth: 31 March 1982

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Hochiminh City, 11 October 2017

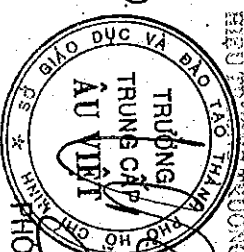


CHƯƠNG TRÌNH SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 746 Quyển số 4 SCT/BS

Ngày: 09 Tháng 10 Năm 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG AU VIỆT



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Bình

Reg. No.: A0009910

CHẤM SÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP AU VIỆT

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Y sỹ

Cho: *Dương Quốc Thái* Giới tính: Nam

Ngày sinh: 31/03/1982

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP HCM, ngày 11 tháng 10 năm 2017

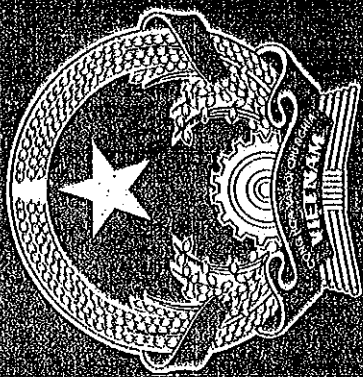


GSTN và Gia Hiện

Số hiệu: B 716264

Số vào sổ cấp bằng: A0009910

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRINCIPAL

SAIGON POLYTECHNIC COLLEGE

has conferred

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Physician

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Y sỹ

BẢN SAO

Upon: **Mr. Do Van Sang**

Date of birth: **11 August 1997**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full-time**

Cho: **Đỗ Văn Sang**

Ngày sinh: **11/08/1997**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Giới tính: **Nam**

Hochiminh city, **11 July 2017**

Chứng thực bản sao

Số chứng thực: **Đỗ Văn Sang**
Đúng với bản chính

Ngày: **11 tháng 07 năm 2017**
Số SCT/BS

Văn phòng công chứng Trần Trung Dũng

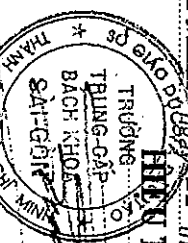
Reg. No.: **0357 /TC/2017**



Bùi Văn Ngọc

Tp. Hồ Chí Minh, **11 tháng 07 năm 2017**

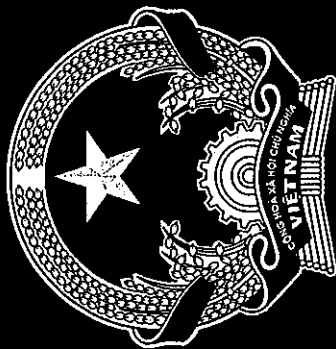
HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **B 722640** **Ths. Nguyễn Quang Bình**

Số vào sổ cấp bằng: **0357 /TC/2017**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

.....

LE HUU TRAC SCHOOL OF MEDICINE AND PHARMACY
confers

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC LÊ HUU TRAC

cấp

BẢNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Upon: (Mr, Ms) **Nguyen Ngoc Cuong**

Born on: **January 24, 1992**

Major in: **Assistant Doctor**

Ranking: **Credit**

Mode of study: **Full time**

Chợ

1/ Giới tính:

Nam

Ngày, tháng, năm sinh: **24/01/1992**

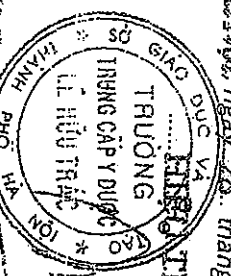
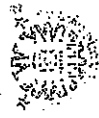
Ngành đào tạo: **Y Sĩ Y Học Cổ Truyền**

Kép loại tốt nghiệp: **Khả**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 28. tháng 09 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG



Serial number:
Reference number: **AMPHLT.23/07/2013**

Số hiệu: **A684599 PGS.TS. Phan Thị Thu Anh**
Số vào sổ cấp bằng: **3607/2013**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

...RECTOR...

LE HUU TRAC SCHOOL OF MEDICINE AND PHARMACY

has conferred

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Assistant Doctor

Upon: Ms Ngo Thi Anh Khoa

Date of birth: 01 April, 1983

Degree classification: Very Good

Mode of study: Full-time

Ha Noi, 05 September 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC LÊ HỮU TRÁC

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Y Sĩ Y Học Cỏ Truyền

Cho: Ngô Thị Anh Khoa Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 01/04/1983

Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2014

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VÀ HÃNG IN HIỆU TRƯỞNG

Số chứng thực:

Quyển số

Ngày 15-09-2014

Số hiệu: B 136852 PGS-TS Phạm Thị Thu Anh

Phó chủ tịch Hội đồng Quản lý Trường Y - Dược Lê Hữu Trác



Reg. No: 41/QĐ-LHT



Thường Văn Tuấn

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

LE HUU TRAC SCHOOL OF MEDICINE AND PHARMACY

confers

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

Upon: (Mr, Ms) **Dinh Thi Kim Dung**

Born on: **December 27, 1970**

Major in: **Assistant Doctor**

Ranking: **Strong-Pass**

Mode of study: **Full time**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC LÊ HUU TRAC

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Cho: **Dinh Thi Kim Dung**

Giới tính: **Nữ**

Ngày, tháng, năm sinh: **27/12/1970**

Ngành đào tạo: **Y Sĩ Y Học Cổ Truyền**

Xếp loại tốt nghiệp: **TB. Khá**

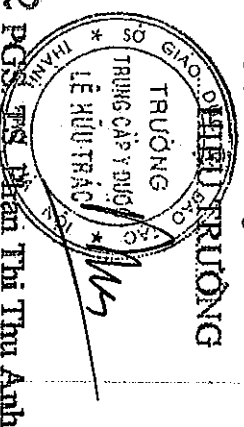
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2012



Serial number:

Reference number:



Số hiệu: **A 454022 PGS. TS. Phan Thị Thu Anh**

Số vào sổ cấp bằng: **2123/2012**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RECTOR
LE HUU TRAC SCHOOL OF MEDICINE AND PHARMACY

MIÊU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP Y - DƯỢC LÊ HỮU TRÁC

confers

cấp

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Upon: (Mr/Ms) **Ms Quoc Thang**

CHUYÊN TẬP SÁCH SƠ ĐỒ CHO

Ms Quoc Thang

Born on: **27/06/1967**

Giới tính: **Nữ**

27/06/1967

Major in: **Assistant Doctor**

Ngày, tháng, năm sinh: **27/06/1967**

Y Sĩ Y Học Cổ Truyền

Ranking: **Credit**

Ngành đào tạo: **Y Sĩ Y Học Cổ Truyền**

Khả

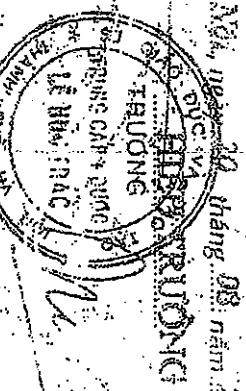
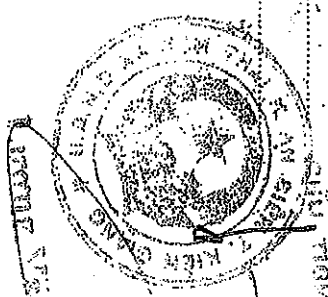
Mode of study: **Full time**

Xếp loại tốt nghiệp: **Chánh quy**

Chánh quy

Hình thức đào tạo:

Chánh quy



Serial number:
Reference number:

Số hiệu: **A.123724**
Số vào sổ cấp bằng: **1095/2011**

TAI NEPU LLC OF VIETNAM

Director

CHIEF OF THE AND PHARMACY

Control

IMMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP Y DƯỢC LÊ HỮU TRÁC

cấp

BẢNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Port: (Mr, N) Le Anh Can
Born on: 12/1/1960
Major in: Asst. Doctor
Ranking: C
Mode of study: Full

Cho: Lê Thanh Hòa

Giới tính: Nam

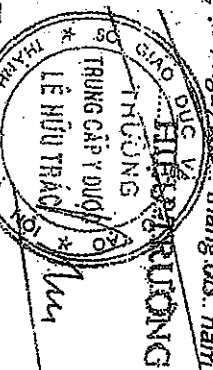
Ngày, tháng, năm sinh: 12/1/1960

Ngành đào tạo: Y Sĩ Y Học Cổ Truyền

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

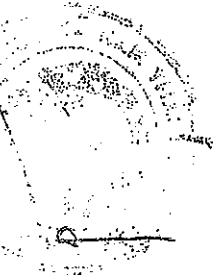
Chức vụ hiện tại: Giảng viên

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2011



Số hiệu: A 143955
PHẦN THI THU ANH

Số vào sổ cấp bằng: 1016/2011



Serial number
Reference number

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

confers

cấp

BẢN SAO

INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA

BẢNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Upon: (Mr, Ms) Tran Thi Huu
Born on: December 04, 1979
Major in: Assistant Doctor
Ranking: Distinction
Mode of study: Full-time

Cho:
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 04/12/1979
Ngành đào tạo: Y Sĩ Y Học Có Thụ
Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi
Hình thức đào tạo: Chính quy

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 01647647
Quyển số:
Ngày: 23-04-2015

Serial number:
Reference number:

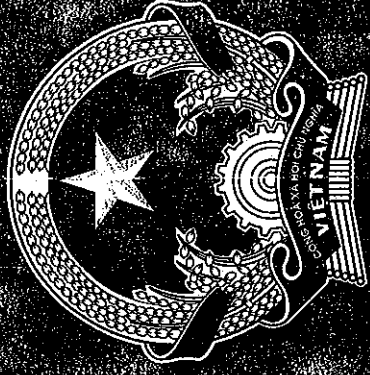


Chủ tịch UBND Phường Tây Thạnh
Tây Thạnh, ngày 14 tháng 05 năm 2015

SCT/BS
LÊ HỮU THÁI

Trưởng Phòng Văn Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



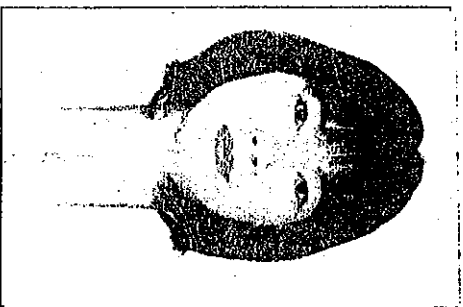
BẢNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN QUÂN Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH TỐT NGHIỆP

Số: 3647/QĐ-HVQY Ngày: 23/10/2017



Số hiệu bảng: 05785
Số vào sổ bằng: 2605/2017/A016

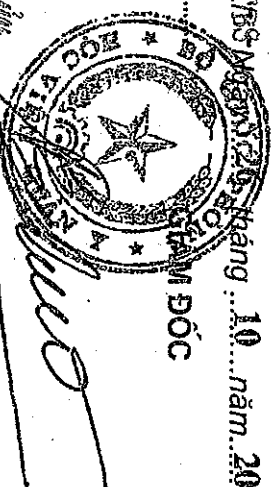
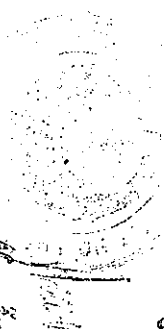
HỌC VIỆN QUÂN Y CẤP

BẰNG TỐT NGHIỆP BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho Ông (Bà): Nguyễn Thị Lan
Ngày sinh: 09/3/1966 Nơi sinh: Phú Yên
Chuyên ngành: Y học cổ truyền
Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: 2015 - 2017
Chứng thư bản sao xếp loại: Khá
đúng với bản chính

Số chứng thư: 2879 quyền số: BCBTS-MG-2017-10 năm 2017
Tại UBND Phường 4, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



Thiếu tướng Đỗ Quyết

ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

Số: 14.11.260.10D-DHYPNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Chúng nhận: **BS. NGUYỄN THÀNH DỨC**

Ngày, tháng, năm sinh: 11/09/1960

Đã hoàn tất khóa học về: **SIÊU ÂM THỰC HÀNH KHÓA 29**

Thời gian: từ ngày 11/3/2013

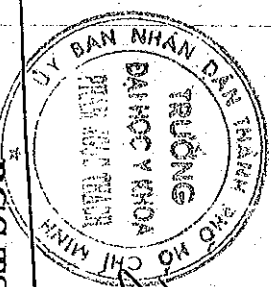
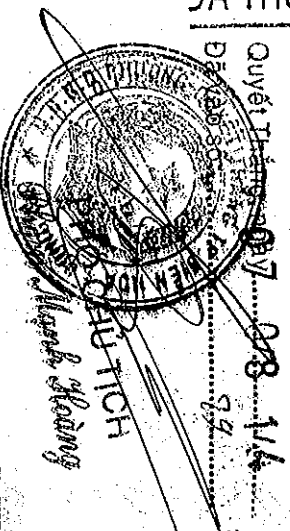
đến ngày 3/6/2013

UBND PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY
ĐÚNG BẢN CHÍNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

ĐÃ THULÊ PHI



PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
DẠI HỌC

loại hình đào tạo CHUYÊN TU
ngành Bác sĩ Tuyến y tế cơ sở
hạng TB Khá năm tốt nghiệp 2003
và công nhận danh hiệu

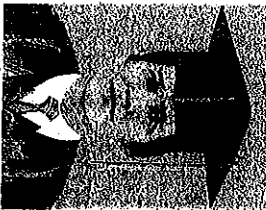
BÁC SĨ Y KHOA

Số vào sổ

22237

Số hiệu bằng

A0016674



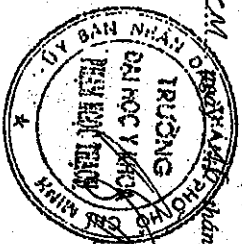
Chữ ký của người được cấp bằng

cho Nguyễn Thành Đức
sinh ngày 11.9.1960 tại Biên Hòa - Đồng Nai

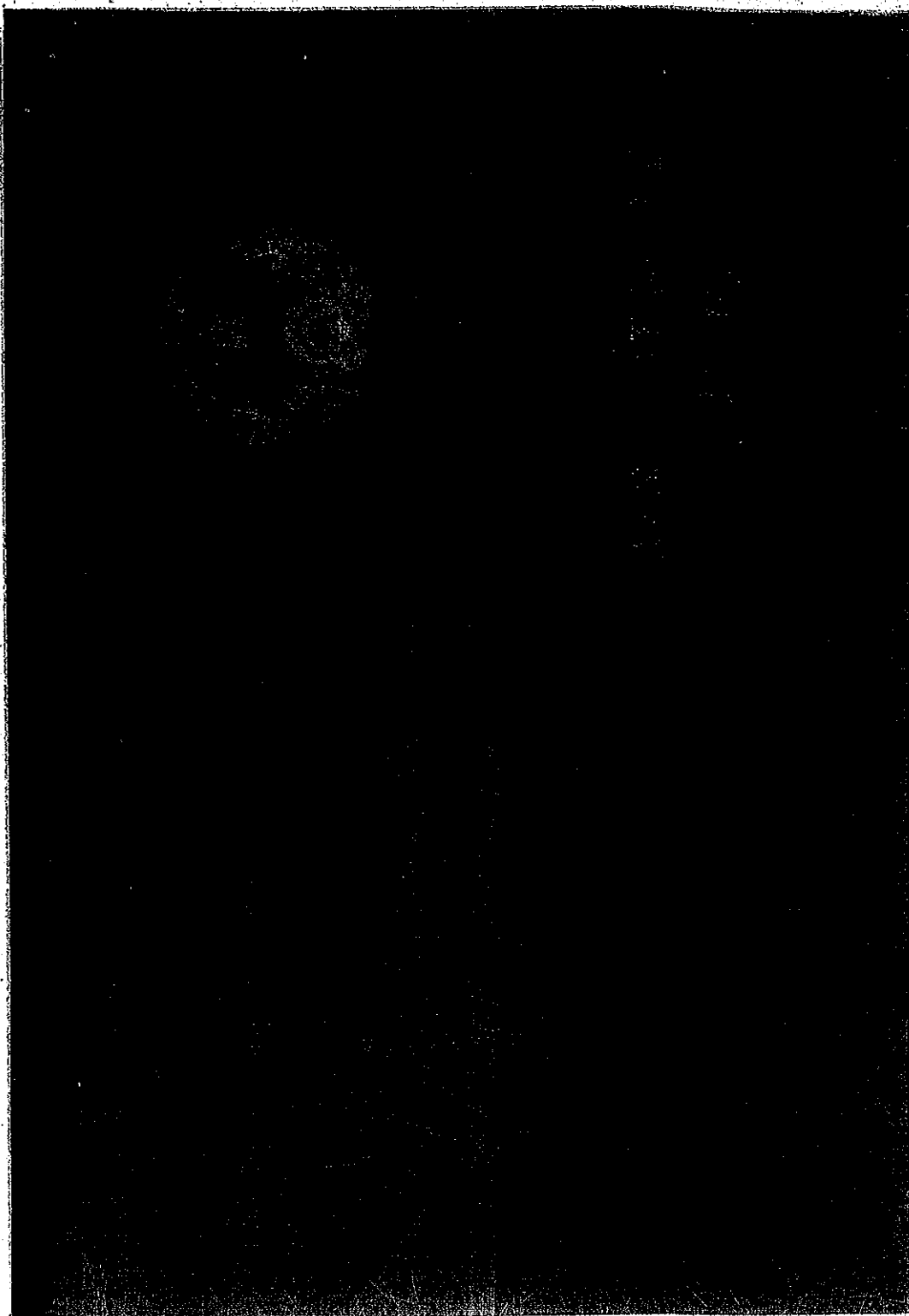
TP. HCM ngày 3 năm 2012

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



PGS TS. Nguyễn Văn Cảnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

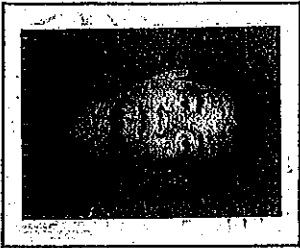
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

của Bộ trưởng Bộ Y tế

Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Huế

CẤP BẰNG

CHUYÊN KHOA CẤP I



Cho: Nguyễn Hoàng

Sinh ngày: 29.12.1968..... Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh.

Chuyên ngành:.....Nội khoa

Tập trung

Số hiệu bằng B: 0026428
Số vào sổ bằng: 104 / 010 - CH
Chữ ký của người được cấp bằng

CHỮNG THỰC BÀN SAO ĐỀ VÀ VỚI BÀN CHÍNH

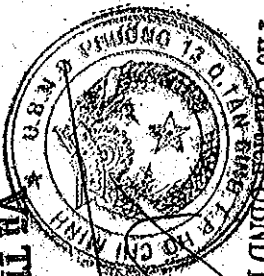
11-2013

Xếp loại: Chưa

Ngày 04-01-2018

Huế, ngày 25 tháng 09 năm 2013

Phó Chủ tịch UBND Phường 13 - Q. Tân Bình

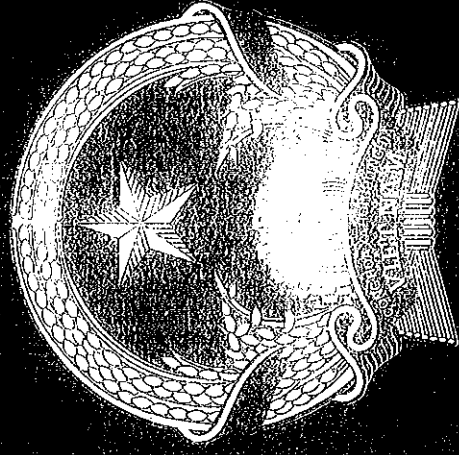


ĐƠN XỬ LÝ



GS.TS GAO NGỌC THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP I

ĐẠI THỦ LỆ PHÍ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR OF

UNIVERSITY OF MEDICINE PHAM NGOC THACH

has conferred

**THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE
GENERAL MEDICINE**

Upon: **MR. PHAN QUANG THUA**

Date of birth: 30 November 1969

Year of graduation: 2014

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time 4 years articulation program

Ho Chi Minh city, 12 December 2014

Số chứng thực: 342 Quyết

Ngày 12 tháng 12 năm 2014



Trần Văn Bông

BẢN SẠO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

cấp

**BẢNG BÁC SĨ
Y ĐA KHOA**

Cho: **ÔNG PHAN QUANG THUA**

Ngày sinh: 30. 11. 1969

Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Liên thông chính quy 4 năm

TP.HCM ngày 12 tháng 12 năm 2014

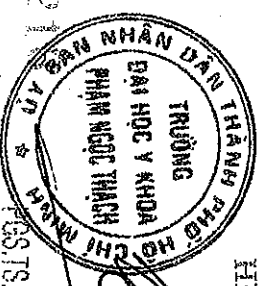
HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 02222

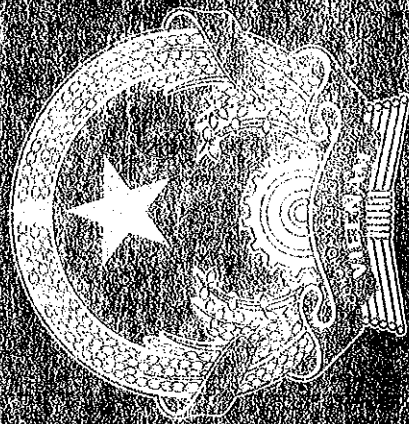
Số vào sổ cấp bằng: 4218 (YL.T.2010)

Quyết định: 3797/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 22/10/2014



PGS.TS. Nguyễn Chí Ngọc Chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN QUÂN Y

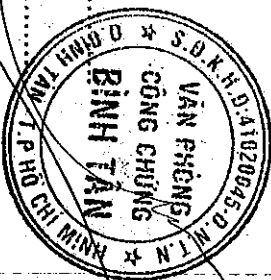
QUYẾT ĐỊNH TỐT NGHIỆP

Số: 1759/QĐ-HVQY. Ngày: 28/7/2015



CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thư: 069994. Nguyên số: 4
Ngày: 29-10-2015
Văn phòng công chứng Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh loại:
Công Chứng Viên

Số hiệu bằng: 05136
Số vào sổ bằng: 1956/2015/A016



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤM ĐỐC HỌC VIỆN QUÂN Y

CẤP

BẰNG TỐT NGHIỆP

BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP 1

Cho Ông (Bà): ĐINH THỊ THANH NHÂN
Ngày sinh: 16/8/1975. Nơi sinh: Bình Định
Chuyên ngành: Y học cổ truyền
Hệ đào tạo: Chính quy
Số:
Khóa học: 2013 - 2015
Khá

Ngày 06 tháng 8 năm 2015



Thieu tương Đồ Quyết



THE NATIONAL ASSOCIATION
OF MUSLIM STUDENTS
OF AMERICA

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR OF

UNIVERSITY OF MEDICINE PHAM NGOC THACH

has conferred

GENERAL MEDICINE

Upon: **MR. NGUYEN THANH LIEM**

Date of birth: 20 June 1981

Year of graduation: 2013

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time 4 years articulation program

Hồ Chí Minh city, 26 August 2014

Reg. No: 3736

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

CHỖ ĐƯỢC BÀN SÁP ĐƯNG VỚI BẢN CHẤM
Số 1248 CTSS 0-23 01
Vị trí: 07/14 08/2014

cấp



Nguyễn Tấn Hò

Y ĐA KHOA

Cho: **Ông NGUYỄN THANH LIÊM**

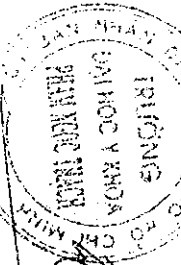
Ngày sinh: 20. 6. 1981

Năm tốt nghiệp: 2013

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Liên thông chính quy 4 năm

TP.HCM ngày 26 tháng 8 năm 2014
HIỆU TRƯỞNG

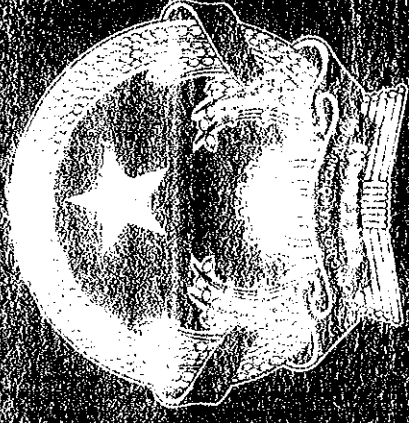


Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng: 3736 (YLT.2009B)

Quyết định: 2862/OD-TĐHYKPNT, ngày 03/12/2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY – HCM CITY

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

GENERAL MEDICINE

Upon: **Mr. NGUYEN THANH CHUNG**

Date of birth: 31 July 1989

Year of graduation: 2013

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh city, 30 October 2013

Phó chủ tịch UBND Phường 1, Quận 5

Chứng thực với bản chính

Số chứng thư 015990

Ngày tháng năm

21/07/2013

Quận số SCTBS

TP.HCM, ngày 30 tháng 10 năm 2013

Chữ ký và đóng dấu

PGS.TS. Võ Văn Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG BÁC SĨ

Y DƯỢC

Cho: Ông **Nguyễn Thanh Chung**

Ngày sinh: 31/07/1989

Năm tốt nghiệp: 2013

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP.HCM, ngày 30 tháng 10 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: 015990

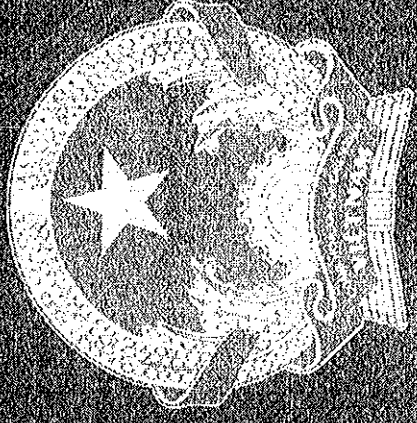
Số vào sổ cấp bằng: 27/3900/Y07

Reg. No: 27/3900/Y07

Giáo sư Nguyễn Hùng

BẢN SÁCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRESIDENT

UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

AT HO CHI MINH CITY

has conferred

THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE

TRADITIONAL MEDICINE

Upon: Ms. **TRAN HAI VI**

Date of birth: 03 November 1993

Year of graduation: 2017

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh city, 12 September 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG BÁC SĨ

Y HỌC CỔ TRUYỀN

Cho: Bà **Trần Hải Vi**

Ngày sinh: 03/11/1993

Nam tốt nghiệp: 2017

CHÚNG THỰC BẢN SAO DỰNG YOI BAN CHINH
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá
Số chứng thực: 1.24 - - Quyển số: 361785

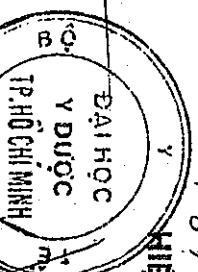
Ngày: 04-01-2018 Hình thức đào tạo: Chính quy

P.Chủ tịch UBND Phường 14-Q.Bình Thạnh

TP.HCM, ngày 12 tháng 9 năm 2017



Nguyễn Quang



HIỆU TRƯỞNG

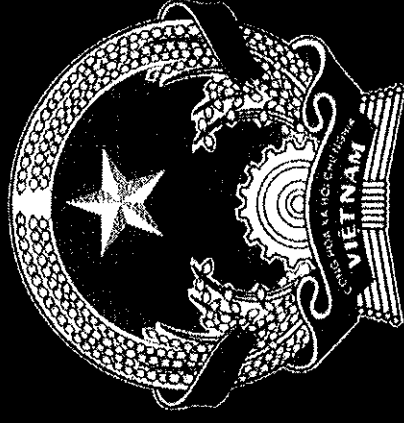
Số hiệu: 034818

PGS.TS. Trần Đình Tuấn

Số vào sổ cấp bằng: 107/37181 THCT11

Reg. No: 107/37181 THCT11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC